

Còn nhiều Tạp Chí xưa trong Quán Ven Đường, kính mời quý vị vào xem.

NĂM THỨ TƯ — SỐ 150, GIÁ 0810

THỨ BÀY 25 FÉVR 1939

NGAY NAM

Đông-dương bỏ ra 2 triệu bạc và phái ông De Beaumont đi dì đấu xảo San-Francisco.



— Thôi ! ông đẹp gai và sang trọng thè, thì ông đi đâu sào
một mình cũng đủ chán rồi. Còn túi tiền ông đè lại cho chúng
tôi ăn gạo, chúng tôi đói lắm !

Ở Hanoi, ai có bệnh cũng chỉ dùng thuốc LE HUY PHACH

Lưỡng nghị bồ thận số 20 — 1p.00

Bản ông bài thận, đau lưng, tiểu tiện trong đục bất thường; di tinh lưỡng đến tinh dục linh khi đã tiết ra. Mộng tinh mơ ngủ tưởn giao hợp, tình cung xuất; Hoạt tính: khi giao hợp linh khi ra mau quá. Liệt dương: gần đàn bà mà dương không cường. Những người sau khi mắc bệnh phong tinh; còn xót qui đầu, có ít vẫn, đau lưng, mờ mắt...

Các bệnh kẽ trên đều dùng thử thuốc « Lưỡng nghị bồ thận » số 20 của Lê-huy-Phach, bồi bồ thận, kiên tinh, cố khí... khôi hết các bệnh. Kẽ có hàng trăm nghìn thứ thuốc « bồ thận », nhưng ai cũng công nhận thuốc « Lưỡng nghị bồ thận » của Lê-huy Phach là hay hơn cả. Thuốc này đã chữa khỏi hàng nghìn, vạn người có bệnh ở thận.

Điều kinh chủng ngọc số 80 — 1p.50

Các bà kinh hành khi lên tháng, khi xuống, hoặc 2, 3 tháng mới thấy một lần, hay thấy 2, 3 lần trong một tháng mà sắc huyết tim đen... Trong người bần thần khó chịu, môi sương sồng, đau lưng khi hành kinh... Dùng thuốc « Điều kinh chủng ngọc » của Lê-huy Phach khỏi các bệnh, kinh nguyệt điều hòa, lại mau có thai nữa.

Vạn năng linh bồ số 90 — 1p.00

Thuốc bồ súc khỏe dùng chung cho các cụ già, đàn ông, đàn bà, người nhón, trẻ con dùng thuốc này, phần khôi tinh thản, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, sức lực hơn lên. Các cụ già dùng thuốc này, khỏi bệnh ho và đarem, hay thở, tức ngực, tăng thêm tuổi thọ. Đàn bà dùng thuốc này: khi huyết điều hòa, tăng thêm sức khỏe. Đàn ông dùng thuốc này: thận khi rồi ráo, sức lực hơn lên. Trẻ con dùng thuốc này: mau nhón chịu chơi. Không có bệnh dùng thuốc « Vạn năng linh bồ » của Lê-huy Phach lên cần. Thực là một thứ thuốc bồ hay nhất!

Nhà thuốc LE HUY PHACH 12, Boulevard Gia-Long — Hanoi

Tổng phát hành tại Trung kỳ: M. Tôn thất Xứng, 119 Rue Gia-long Hué.

Khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc, Ai-loo, Cao-mèn đâu đâu cũng đều có đại lý

Bồ phế trừ lao

Thuốc « Bồ phế trừ lao » của Lê-huy Phach là một thứ thuốc « bồ phổi » công hiệu như thần. Dùng thuốc này khỏi các bệnh khái huyệt, khạc huyệt (ho, khạc ra máu), khỏi bệnh xuyễn súc, khỏi bệnh đau ngực, tức ngực, khỏi bệnh ho đarem, ho khan, ho rát từng cơn, khỏi các bệnh phổi yếu, khỏi bệnh ho gà của trẻ con, phòng trừ các bệnh lao phổi!

Trong mùa này ít người tránh khỏi những bệnh ho. Dùng thuốc này, các bệnh khỏi hết, không bao giờ sinh ra những bệnh ngay hiểm được. Giá 1p00 hộp nhón 0p60 hộp nhỏ.

Thuốc lậu

Mới mắc: tức buốt, dai rắt, ra mủ... « thuốc năm 1935 » số 7, hay nhất. Thuốc này hay lắm đã làm lấn áp hết thảy các thứ thuốc có bán ở xứ này. Bệnh lậu mới mắc dùng « thuốc năm 1935 » của Lê-huy Phach khỏi ngay. Kinh niên: ít mù phải đi phái lại nhiều lần, sáng ngay ra nǎm vuốt có 1, 2 giọt... đã chữa dứt các thứ thuốc mà không khỏi, dùng « Lậu mủ » số 10, nhất định khỏi bệnh lậu kinh niên. Đã ngán vạn người dùng dù các thứ thuốc mà bệnh vẫn hoán bệnh, liêm dã chán, uống dã chán mà bệnh vẫn tro ra... Dùng « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy Phach chắc chắn khỏi bệnh lậu kinh niên.

Lọc máu trừ trùng

Lậu, giang mai chưa tuyệt nọc: tiêu tiện trong đục bất thường có giấy, có căn, uớt qui đầu, giật thịt trong người đau mỏi: vón đầu ủ tai, đau lưng... Dùng « tuyệt trùng » số 12 0p60 của Lê-huy Phach bệnh khỏi, tuyệt nọc không bao giờ trở lại nữa, chắc như vây. Người yêu súc, cần phải dùng kèm « bồ ngả tang » số 22 1p00

Giang mai

Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khẽ, đau xương, đau tay, phá lở khớp người nặng nhẹ mới lâu... dùng thuốc giang mai số 18 của Lê-huy Phach khỏi hẳn bệnh giang mai.

The advertisement features two cigarette packages of 'JOB' brand. The left package is labeled 'CIGARETTES JOB IMPORTÉES D'ALGER' and the right one is labeled 'CIGARETTES SURFINES JOB'. Both packages mention 'MARQUE DÉPOSÉE'. To the right of the packages, there is a large, stylized text 'ỚI ĐỎ (HAVANE) 0,13' and 'ỚI XANH 0,06'. Below the packages, there is a bowl containing several pieces of fruit, possibly apples or pears. At the bottom, there is a banner with the text 'TUYÊN BUÔN TẠI XỨ "AN - DÉ - RI"'.

Chợ phiên Anh Sáng

Kịch Đoạn Tuyệt, Bóng Lai,
Garden Party, Xe Hoa, vân vân...

I, 2, 3, 4, 5 Mars

tức 11, 12, 13, 14 và Rằm tháng Giêng ta

Văn đề cần lao ở Đông-dương

Lao công cương bách

NGƯỜI TA có thể hiểu hội Quốc-liên về sự thất bại trong công cuộc hòa-binh thế giới, người ta có thể ngờ rằng hội ấy đã bị một vài nước lớn lợi dụng để làm một phương pháp đàn áp một vài nước lớn khác, song người ta không thể quên những công cuộc khác có ích cho nhân loại mà hội ấy đã theo đuổi để đưa thế giới đến một trình độ văn minh cao hơn, hợp với công lý hơn.

Trong các công cuộc ấy, ta phải kể đến những buổi họp quốc tế về văn đề cần lao và những nguyên tắc rõ rệt các nước có chân trong hội đã ký nhận là xác đáng và đã đồng lòng hứa, sẽ thực hành ở ngay nước mình và cả ở các thuộc địa của mình kể từ năm 1930.

Vì thế, bắt đầu từ 1930, dân lao động của nhiều xứ thuộc địa mới được hưởng một chế độ đỡ đỡ hơn trước. Và cũng bắt đầu từ đấy, các nước văn minh đều công nhận rằng sự lao công cương bách, hình thù mới của sự nô lệ, là một việc đáng triệt bỏ vì bất công và phạm đến nhân phẩm của loài người.

Nhung thế nào là lao-công cương-bách ? Sau nhiều cuộc thảo luận, Hội Quốc-liên đã thỏa thuận nhận rằng lúc nào một người không muốn làm việc mà phải làm việc vì sự phải tội, là lúc ấy sẽ có lao công cương bách. Tuy nhiên có một vài trường hợp một người có thể bị bắt ép làm việc mà vẫn không có lao công cương bách: thí dụ như lúc bị tội khò sai, như đi làm lính, hay lúc có sự bắt tham rất khẩn cấp phải bỏ buộc làm việc; những nguyên tắc ấy áp dụng vào Đông-dương thì ta thấy bên ta sự lao công cương bách chưa đến thời kỳ tiêu diệt hẳn.

Cách đây không lâu, ta còn thấy một vài ông quan bắt ép người ta làm việc công không cho mình. Tôi còn nhớ ở một tỉnh kia trên mạn ngược, có cái lệ kỳ khôi: ở mỗi dinh một ông lớn, là có một vài người thường phạm ngồi nhòm cỏ trong vườn hoặc nấu bếp, hoặc làm người sai vật. Nhưng rồi một ông công sứ kia tới, bỏ cái lệ ấy đi khiếu cho ta không được ngầm một di tích đáng ghi của một thời quá khứ nên thơ nứa.

Muốn trả về cái quá khứ nên thơ ấy, bây giờ chỉ còn một cách là tìm vào thăm cái xứ

Mường ở Hòa-binh, Ninh-binh hay ở Thanh-hóa, Nghệ-an. Ở những nơi ấy, sự lao công cương bách là một sự thông thường. Các ông quan lang — trong Thanh-trong Nghệ gọi là thồ ti hay thồ mục — là những người của thời đại phong kiến còn sống sót lại, có cái uy quyền của một ông chúa con đối với dân Mường. Dân lao động này phải đi cày ruộng cho lang, cấy lúa cho lang và đến ngày mùa, phải gặt hái cho lang: lang chỉ có một việc, là ngồi không mà hưởng, tốt bụng thi cho họ một bữa chén là xong. Chính phủ Pháp cũng công nhận rằng dung nạp một chế độ bất công như vậy là trái với lời hứa ở hội Quốc-liên, nhưng Chính phủ triệt hạ chế độ ấy ngay bây giờ thì sẽ xảy ra những việc đáng tiếc về phương diện thanh tra. Cho nên Chính phủ tin rằng chỉ có một cách có thể làm tiêu diệt được chế độ ấy, là cứ để tự nhiên cho dân Mường vì được luôn luôn giao thiệp với dân Annam, hiểu biết hơn bây giờ đã. Tuy nhiên chính phủ cố sức giúp thêm cho sự hiểu biết ấy nhanh chóng ít nữa thì vẫn hơn.

Ngoài cái chế độ «Mường», ta còn phải kể đến cái chế độ «đi làm xâu nứa». Chế độ ấy hoành hành ở nước ta có lẽ từ lúc mới lập quốc, nhưng mãi đến năm 1840 mới được vua Minh-Mạng đặt ra quy lệ bắn hoi. Theo quy lệ ấy, dân định mỗi làng phải làm xâu cho nhà nước 48 ngày một năm để làm các việc công ích như đắp đường, xây giếng, nhưng không bao giờ dân phải làm xa quá nhà mình năm dặm.

Tuy nhiên trong thực-lẽ, bắt đi làm xâu hóa ra quyền không bờ bến của bọn quan lại, và thường thường người giàu có thuê người thay mình, cho nên đi làm xâu chỉ toàn là hàng cung đình phải chịu mà thôi. Hàng cung đình ở thôn quê vì thế ở vào một tình cảnh đáng thương như các nô ti đời phong kiến, người ta có thể đột nhiên bắt đi xa làm việc nhọc mà trả công rất ít. Đến lúc người Pháp sang Đông-dương, người ta thấy rõ sự bất công của chế độ làm xâu, một chế độ làm thiệt riêng cho dân ở thôn quê — và ông Thống-đốc Nam-ký Le Myre de Vilers lần đầu tiên xin bỏ các chế độ ấy. Đến năm 1881, lời xin ấy có hiệu quả.

Xong ở ngoài Bắc, thì chế độ ấy vẫn sống dai dẳng. Năm 1904, lúc làm con đường xe lửa

Hanoi-Vân-nam, hàng vạn dân Annam bị bắt đi làm phu. Họ sống ở một nơi nước độc, nơi ăn chửi ở lại không hợp vệ sinh, nên chết không biết bao nhiêu mà kể.

Mãi cho đến năm 1930, là năm Hội quốc-liên quyết định rõ ràng về sự lao công cương bách, chính phủ mới nghĩ đến việc đặt quy-lắc rõ ràng về việc di làm xâu. Một đạo chỉ dụ ngày 21-8-1930 và việc ấy được tuyên hành ở Đông-Dương vào khoảng đầu năm 1932. Theo chỉ dụ ấy, dân chỉ có thể bắt đi làm xâu về một việc công-ích và khi nào cần đến lầm ma thôi, thí dụ như không có thê mộ được phu ở các nơi đến. Cần đến quá 3000 phu, thì phải có giấy cho phép của ông Toàn-quyền, dưới 3000 phu, phải có giấy phép của ông thống-sứ. Dân bị bắt đi làm xâu phải là kẻ trai tráng (từ 18 đến 45 tuổi) và chỉ phải làm trong một năm 60 ngày là cùng. Viên chức nhà nước, kỳ hào, học sinh, tăng ni, hay các người buôn bán trả 10p thuế môn bài một năm đều được miễn. Trong một làng, không có thể bắt đi làm xâu quá một phần tư và cũng không bắt phu đi làm xa làng họ quá 50 cây số. Làm xâu không được quá 9 giờ một ngày, phải trả lương cho phu theo thời giá, và phải cho họ nghỉ mỗi tuần lễ một ngày và các ngày lễ. Ngoài ra, Về việc bắt dân làm phu mang hành lý, một đạo nghị định ngày 6-2-1932 định rằng các viên công-sứ chỉ có thể dùng đến những lúc cần mà thôi. Phu sê không được bắt mang quá 15 kilos, và không được đi xa quá 100 cây số. Hiện giờ thì chỉ có mấy tinh mạn ngược ở Bắc-kỳ, ở miền rừng núi trong Trung và ở Lào là còn có thể dùng đến phương pháp ấy nứa mà thôi.

Dẫu sao, chế độ đi làm xâu còn là ở trong xã hội Annam, còn sót lại một di tích của chế độ phong-kien, chế độ nô lệ ngày xưa. Bồn-phận của chính phủ, là phải tìm cách tiêu diệt cái di tích ấy đi. Cho nên, trong đạo luật lao động năm 1936, điều lệ thứ 3 có nói rõ ràng sự lao công cương bách dùng trong những trường hợp của đạo chỉ dụ 21-8-1930, chỉ là một sự bắt đắc dĩ và tạm thời.

Chỉ đàng buôn một nỗi rằng cái gì kêu là tạm thời thường hay sống lâu một cách dị thường.

Hoàng-Đạo

Câu chuyện hàng tuần...

TUẦN LỄ vừa qua là tuần lễ C Tết. Da dầy chúng ta còn nũng nhũng bánh chưng và kẹo mứt, tai chúng ta còn vang tiếng pháo mừng xuân, và tiếng bà con chúc Tết. Cảnh đào cẩm trong lợ còn đang nở nốt nhũng mảnh cành cùng bên nhũng hoa đã tàn, cảnh hồng mong manh rơi trên mặt lô sưởi...

Vậy, chả còn gì hơn là nói chuyện tết.

Kết thúc chuyện tết cũng ngãy, ngãy chẳng kém bánh chưng và kẹo mứt. Nhất sau khi người ta đã đọc hết nhũng số báo Tết với toàn nhũng chuyện tết của các văn sĩ tết — Có nhiều người năm nâm cứ tết đến lại vui thấy mình trở nên văn sĩ và thi sĩ. Thế là nguồn thơ lai láng chảy trên giấy trắng, để chờ cháy trên trang báo, nếu không cháy trong lò sưởi.

Càng có nhà « văn tết » cẩn thận hơn, và có lẽ thừa tiền hơn, đem in văn minh thành lập gọi là « sách chơi xuân » chẳng hạn. Như thế văn sẽ tránh được cái tội bị thiêu trong lò sưởi nhưng vì tất sẽ tránh được cái khổ bị « dầy vò » trong tay độc giả. Nhưng không sao, qui hò thoát được cái « linh hồn da cảm » của mình ra là đủ rồi.

Vì cứ lời nói đầu trong quyển « Chuyện cổ tích Annam » của thiêú tá Cesbron thì « dân Annam minh, từ đời nǎo đời nǎo, đã săn só một linh hồn da cảm chưa đầy nhũng tinh tinh cao thượng, và, lại biết... khôi hài nữa ».

Chẳng rõ thiêú tá Cesbron có ở vào các hạng « văn sĩ thiêú tá, thương chánh và giám binh » của ông Hertrich nhà bình bát tap chia « Es! » không. Song, một điều chắc chắn, thiêú tá là một văn sĩ thuộc dia.

Nó thể không phải là ché bài tác phẩm của thiêú tá. Trái lại, nhũng chuyện cổ tích Annam, thiêú tá kẽ rất khéo và rất đáng được độc giả tặng khen. Nhưng thiêú tá đã không tránh được cái với vàng, cái nhẹ da của các « ông tay thuộc dia » đối với nhũng « cái annam ».

Thi dù thiêú tá bắt anh Trương Chi hát nhũng câu hát của Tân Đài thi kẽ cũng khi quá, tuy không đến nỗi tệ bằng ông « tay thương

chánh Marquet » dịch chữ « nhà thương » ra « maison pilié ».

Ông Hertrich nói đến các nhà văn thuộc dia. Nhưng, khốn nạn ! ông ta có viết điều gì quá quắt lầm đâu mà các ông Munier và Bouchon, nhất ông Bouchon, kêu là ầm ỹ thế ? Lâm như nhũng « cái thuộc dia » của các ông văn sĩ thuộc dia là nhũng cái thiêng liêng không ai được xâm phạm lời !

Những « cái thuộc dia » của các ông ấy ? Thi còn ai lạ, kẽ cả bọn độc giả Parisiens chưa từng đặt chân trên đất Đông-dương. Nhũng câu « Je l'école », « chỉ Hai pas vouloir aimer » mà các ông ấy đặt vào miệng hầu hết người An-nam nói tiếng Pháp, cũng như các ông ấy nhất định cột mãi lên đầu người Trung-hoa cái « đuôi xam » lòng thòng Mân-Mông. Các ông ấy yêu mến nhũng cái thuộc dia xưa như người ta yêu mến đồ cổ, yêu mến chúng nó để có cái mà viết cho đồng bào bên Pháp đọc tiêu khiển chơi. Dân An-nam tiến ? Mặc ! Cứ coi như họ không tiến là được rồi !

Văn chương mà đã mất linh cách « người » thì không còn là văn chương nữa. Dù nó sinh sản ở đâu cũng vậy, ở Hà-nội hay Paris. Vì thế, tôi xin thú thực rằng tôi không sao chịu được nhũng tác phẩm hoàn toàn có tính cách thuộc dia hay « ngoại lai » (exotique). Nó chỉ có một mục đích trưng bày và một tính cách tự cao tự đại.

Dẫu sao, các ông « giám binh, tay đoan, văn sĩ thuộc dia » có khi còn dễ chịu hơn một số ít ông giám binh, tay đoan thuộc dia vẫn tắt. Ngày tôi ở tỉnh nhỏ đã bị một ông giám binh rằng rá trong hai năm ròng nên tôi biết rõ điều ấy lắm. Mà có gì đâu ! Chỉ vì cái óc thuộc dia của ông giám binh không chịu nhận được rằng một người An-nam tri thức không phải là một người « bài Pháp », trái lại thế.

Rõ khô, trong hai năm, ông giám binh kiêm đại lý án cần cho linh cảnh sát theo rời mình. Rồi tôi hôm mồng một tết, phải, giữa hôm mồng một tết, trong khi mình đương đánh bắt chơi với anh em, ông ta thẳng đai trào xông vào khám nhà.

Khái Hưng
(Xem tiếp trang 6)

CÙNG CÁC ĐẠI LÝ VÀ ĐỘC GIÁ

Số báo Mùa Xuân 1939 đã bán hết ngay từ hôm báo ra (26 tháng chạp) nên bản báo rất lấy làm tiếc không có báo gửi cho các bạn đại lý và độc giả đánh giá thép hay gọi điện thoại về lấy thêm. Vậy bản báo thành thực xin lỗi các bạn.

N. N.

Việc tuần lễ

Trung Nhật chiến tranh. — Nhật đã chiếm đảo Hải Nam. Anh và Pháp đã phản đối Nhật và chất vấn về hai lề : vì có gì chiếm đảo Hải Nam và định chiếm cứ đảo ấy đến bao giờ. Chính phủ đã trả lời : Mục đích lấy Hải-nam để chặn đường tài khí giới vào miền Hoa-nam, còn về thời hạn chiếm cứ thì không thể nhất định và nói rõ được vì những cơ quan bộ về quân sự. — Đảo Vị-châu ở trong vịnh Bắc-kỳ, Nhật hiện dùng làm nơi căn cứ không quân ; trường bay ở đây đã lắp xong, tàu chiến thường đi lại ở miền Bắc-hải. — Hai quân Nhật Nga lại vừa xung đột nhau ở biên giới Nga-Mân vi quân Nga đã vượt qua biên giới Mân-chau.

Tình hình Âu-châu. — Tuy vừa thua nhiều trận lớn ở quần Catalogne, chính phủ bình dân Tây-ban-nha vẫn quyết kháng chiến đến cùng và đã thiên đô tới Madrid. — Một tờ báo Ý lại lên tiếng đòi xú Tunisie, kênh Suez, cửa bờ Djibouti và đảo Corse, và nói nếu không được vừa lòng sẽ có chiến tranh. — Đức lại vừa gọi 60 vạn lính trừ bị và tuyên bố rằng nhũng lính ấy chưa được huấn luyện. — Chính phủ Pháp vừa trực xuất và bắt nhiều tên do thám Đức ở Pháp.

Giáo hoàng Pie XI đã tạ thế hôm 10 Février vừa qua, ngài thọ 82 tuổi. Đến 1 Mars sẽ có cuộc bầu vị giáo hoàng mới.

Cuộc âm mưu đảo chính ở Xiêm. — Một bọn sĩ quan không đồng ý với chính phủ hiện thời, định nổi loạn để phế áu quân Ananda Mahidol và lập

vua cũ Prajadhipok hay tên hoàng thân Paribata Negron Sawan lên làm vua Xiêm, song cuộc âm mưu bị khám phá chiều hôm 29 Janvier. Đại tá cầm đầu cuộc âm mưu đảo chính đã trốn mất.

Tu sửa vịnh Cam ranh. — Nhật chiếm đảo Hải Nam nên chính phủ Pháp định sửa sang vịnh Cam ranh thành một quan cảng để đề phòng. Ông bộ Thuộc địa định trích một số tiền trong món 300 triệu dùng vào việc phòng thủ Đông dương để lập quan cảng này.

Thuế thừa tự đã ban hành ở Đông dương theo bản kê sau đây :

Từ trên 1đ. đến 10.000đ. phải đóng thuế 1.50%.

Từ 10.001đ. đến 30.000đ. phải đóng 2.5%.

Từ 30.001đ. đến 190.000đ. phải đóng 3%.

Từ 190.001đ. đến 240.000đ. phải đóng 3%.

Từ 240.001đ. đến 490.000đ. phải đóng 4.50%.

Từ 490.000đ. phải đóng 5.5%.

Cùng số tiền đó, nhũng người thù kẽ thuộc ngành hàng hụt hay vay bù nhũng người quá cố phải đóng 4.50%, 5.5%, 6%, 7.5%, 9%, và 10.5%, nhũng người thừa kế không phải là họ hàng phải đóng 12%, 13.5%, 15%, 16.75%, 19.5%, và 22.5%.

Theo cách cản lường của Pháp. — Chính phủ Đông Dương dự định cho xú Đông Dương nhất luật theo cách cản lường của Pháp. Các đô đông đề cản lường sẽ phải theo đúng mẫu mực của chính phủ và phải có dấu thị thực của ban kiểm sát.

Đến 21 Mars, ông Thống sứ Chatel về Pháp nghỉ 6 tháng. Vết chừng đến Septembre hay Octobre năm nay ông lại trở sang Đông-dương.

Các diễn tá, và diễn tốt nghiệp ra quả thực là nghèo, sẽ phải đóng 1% thuế thừa.

Việc lập sân máy bay ở Hải phong. — Chính phủ đã chuẩn-y việc lập sân máy bay ở phía tây trại cù Lach-tray (Cửa Rào) cách thành phố 3 cây số. Quí Bắc-kỳ đã bằng lòng cấp cho thành phố trong năm 1939 27.000đ để lập trường bay.

Có lẽ nay mai sẽ khởi công.

Chính phủ dự định sẽ tăng thuế môn bài ở khắp Bắc-kỳ lên từ 15 đến 22%. Hiện đương ở thời kỳ nghiêm tru.

TẢN ĐÀ NGUYỄN KHẮC HIẾU

417 Route Bach-Mai — Hanoi

Từ sang xuân Kỷ-Mão : Việc dien-giang Quốc-văn và Hán-văn đều đòi ra thẻ-cách hám-thụ (par correspondance).

Mỗi tháng, mỗi việc gửi bài đi 4 ký, bằng giấy in bài mực. Tiền phí định mỗi việc mỗi tháng là 2p.00. Thêm 4 cái tem thư (Op. 06) gửi ngoài trước cho. — Riêng các bạn nam, nữ học-sinh, tiền phí bài giảng, xin tinh 1p.20. — Sau ký gửi thứ hai, ngài nào nhận bài rồi, xin gửi tiền phí về cho, được tiền đổi với ấn-quán, da ta.

Các ngài ở luôn tại Hanoi, muốn hỏi thêm ý nghĩa gì, việc Quốc-văn, xin cứ sáng thứ năm ; việc Hán-văn, xin cứ chiều thứ bảy, tôi sẵn có tại nhà để thưa tiếp. Ngài nào ở xa, muốn hỏi, xin cứ viết thư.

Đúng ngày thứ năm, 2 Mars 1939 : Việc Quốc-văn ra bài số 1 ; ngày thứ bảy, 4 Mars, việc Hán-văn ra bài số 1. Ngài nào có lòng yêu, xin kèm Kinh Bach có thư.

TÉT BÌ TRUNG
lệ Bông r
thi hì h
sẽ và nh
pháo. Ở t
ông K
chuồn k
ruyu th
ngèo d
van han
Cô lê v

de Hué, t
bổ rắng
là phung
và nước
các ống
miticism
đặc.

Theo ca
hắn di l
cũng đượ
Nam, vây
là có thê
của chủ
hai phuc
hóa.

Những
ấy, không
tiết thê
trần mắt
nhìn thấy
đặc ? Bé i
nhau hay
rắng lai ?
tiến sỹ, c
hoa dê t
phò vua t
thi đà c
ông Thái
những vi
liêm, minh
các ông
mong dâ
xưa, trên
dưới n
không có
các ông
tục lệ dán
cha ra ch
chồng ra
ra gi cát ?

Nghĩ đ
ra cái gi
bắt đầu th
chủ nghĩa
Lăng, ông
bận áo tr
ruyu tái v
Pháp.

Ngân ph
Monsieur
du
80. Av. Gr
Dùng d
những ng
sự n

ANAM ĐẶC

TẾT BẾN.

Trong khi ở Hà-nội ông Phạm Lệ Bổng nghe đốt pháo liên thanh thì bi hả mừng cho tương lai xứ sở và nhân tiện cả cho nghề bán pháo. Ở trong Hué, bọn ông Lãnh, ông Ký, cũng người thi mủ cánh chuồn, kề thi áo thung xanh, uống rượu thơm nghĩ đến ngàn vạn dân nghèo đói của nước Nam. Thật là van hanh.

Có lẽ vì thế nên trong báo *Gazelle*'e



đe Hué, ta thấy các ông ấy tuyên bố rằng lý tưởng của các ông ấy là phung sự hai xứ sở nước Pháp và nước Nam, và chủ nghĩa của các ông ấy theo là chủ nghĩa Annamiticism hay là chủ nghĩa Annam đặc.

Theo các ông ấy, Nam-kỳ đã mất hẳn di phong cũ kỹ, và Bắc-kỳ thì cũng đương theo gương xấu của Nam, vậy chỉ còn Trung-kỳ với Hué là có thể trở nên trung tâm diêm của chủ nghĩa Annam đặc về dù hai phương diện chính trị và văn hóa.

Những cái chủ nghĩa Annam đặc ấy, không thấy các ông nói rõ chi tiết thế nào, khiến những người trân trọng thật như chúng ta không nhìn thấy gì cả. Thế nào là Annam đặc? Bé ngón chân cái giao lại với nhau hay là đẽ tóc dài ra, nhuộm rắng lại? Hay là lập lại các ông tiền sỹ, cử nhân, bảng nhãn, thám hoa để tim người hiền ra làm quan, phò vua tri nước? Nếu chỉ có thế thì đã có ông Phạm Quỳnh đấy, ông Thái Văn Toản đấy, toàn là những vị đại thần trung, trực, kiêm, minh cả rồi! Hay là theo ý các ông, chủ nghĩa Annam đặc mong dân Annam trở về với chế độ xưa, trên là quan, dưới là quan, dưới nữa không có gì, dưới cái không có gì mới đến đâu? Hay là các ông muốn phục hưng những lục lê đáng yêu ngày trước để cho cha ra cha, con ra con, vợ ra vợ, chồng ra chồng nhân đạo không, ra gì cả?

Nghĩ đi, nghĩ lại, thật là khó tìm ra cái gì là An-nam đặc. Nghe đâu bắt đầu thực hành đến triết đẽ cá i chủ nghĩa đáng yêu ấy, bọn ông Lãnh, ông Ký hôm mồng một tết dâ bận áo triều phục kiều lầu, uống rượu tây và đọc chúc từ bằng tiếng Pháp.

Ngân phiếu gửi cho :

Monsieur le Directeur
du Journal NGÀY NAY
80, Av. Grand Bouddha — Hanoi
Bóng đẽ tên người, nhất là tên những người trong tòa soạn và trí sự như thường dã xảy ra.

Nhà xuất bản *Đời Nay*

THƠ THƠ	của Xuân Diệu	1p.00 và 1p.20
BỐI CHỒ	* Khai Hưng	0,40
TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA	* Hoàng Đạo	0,35
BÌ VỎ	* Nguyễn Hồng	0,55
GIA ĐỊNH	* Khai Hưng	0,60
GIÓ DẦU MÙA	* Thạch Lam	0,35
NỐI LÒNG	* Nguyễn Khắc Mẫn	0,40
HANOI LÀM THAN	* Trọng Lang	0,55
NỬA CHƯỜNG XUÂN	* Khai Hưng	0,60
<hr/>		
SẮP CÓ BẢN		
THOÁT LY	của	Khai Hưng
NẮNG TRONG VƯỜN	của	Thạch Lam

Sách loại **NẮNG MỚI**
có ích lợi, in đẹp và rẻ tiền, giá từ 0d.15 đến 0d.20.
Sắp có bán cuốn sách đầu tiên về loại **Nắng Mới**:

BÙN LÀY NƯỚC ĐỘNG của Hoàng Đạo giá 0d.20

NGƯỜI va VIEC

CÙNG LÀM BÀO

TRONG LÀNG BÁO nước nào cũng vậy, có rất nhiều con chiên ghê. Làng báo Annam không thoát khỏi cái lè áy.

Gần đây, Dương trung Thực và Khương Hữu Tài, ở báo *Chinh-trí* hay báo *Nghề mới* cũng không rõ nữa, có đăng một bài báo nói xấu bà Trần thị Thọ ở Haiphong. Rồi hai vị ấy lên đến nhà bà, nói khéo rằng có kẻ ghen ghét bà nên viết bài gửi đến nhà báo, và nếu bà không biết điều, nghĩa là không bỏ ra độ trăm bạc tạ cái lồng tốt của hai vị, thì lẽ tất nhiên là cái số báo sau sẽ lại nói xấu bà một cách thậm tệ. Bà Thọ đành phải đưa cho họ ba chục và nửa sê đưa tám chục nữa. Hai vị kia lấy làm đặc sánh, rủ nhau ra về, hỉ hả lắm.

Nhưng bà Thọ là một người hiểu biết. Bà đem việc ấy trình ông biện lý. Cũng vì thế, mà đến hôm hai vị quý hóa kia trở lại lịnh nốt số tiền tám chục, thì đến lúc ra tối cửa, nụ cười ranh mãnh trở nên mệt mèu. Một viên thanh tra sốt mặt thám đã đợi sẵn và tóm cổ lôi đi. Thật là không chối cãi vào

bài nhà báo trú danh, viết những bài đề ca tụng những tính tốt của loài người, và mạt sát những quân ăn cắp, những kẻ đi lường!

KHÔNG CÓ THỂ

TIN ĐỨC BẢO ĐẠI ngã gãy chân đã bay đi xa, đến cả nước Anh. Đó là một sự đáng mừng cho ta, vì ngày thường, họ có biết



nước Nam là cái gì, mà dân Annam, thì họ coi như là không có.

May sao đức Bảo Đại lại bị nạn. Thành ra ta mới biết trong nước Nam ta có nhiều sự lạ mà ta chưa biết. Thị đài như báo *News Chronicle* đăng rằng Hoàng đế Annam có những 200 cung tần, và có một đội nữ nhạc do ông Jock Hylton giám đốc từ năm 1932. Hơn nữa, nhờ báo ấy, ta mới biết Hoàng đế ham đọc tiểu thuyết như bọn nguyễn chung ta, mặc quần áo may ở Luân-dôn và hay chơi ping pong. Hoàng đế đã truất Thái hậu và



đâu được nữa, vì những tờ giấy bạc ở trong người họ còn nguyên yến và là những tờ của ông biện lý đã ghi số từ lâu rồi.

Hai kẻ khốn nạn kia đã thu nhận và đã bị tống lao. Nhưng đến lúc họ ra, họ sẽ vẫn có thể tự xưng là

Thủ tướng lúc đến tuổi lên ngai và cai trị 6 triệu dân theo sở thích của ngài.

Thật là nên thơ quá. Người ta nghĩ ngay đến những hoàng tử trong các chuyên thần tiên. Nhưng sự thực bắt ta phải cải chính mấy điều nhỏ.

Hoàng đế Annam chúng tôi không có bạn nữ nhạc nào và không may quần áo ở Luân-dôn. Còn việc cai trị dân theo sở thích riêng của ngài, thì cái đó đến chúng tôi cũng không được biết, nữa là một tờ báo ở mải bên Anh.

CHÈ BỘ BÁO CHÍ

BỘ thuộc địa Pháp có ra một tờ quan báo hàng ngày. Trong một số gần đây tờ quan báo ấy đã đồng đến báo chí ở Đông-đương. Xin trích lược một vài giòng như dưới.

« Phản động báo chí ở Bắc kỳ hình như dùng đến giọng ôn hòa hơn. Riêng có tờ báo « *Đời Nay* » theo gương tờ *Tin Tức* bị đồng cửa hai tháng trước đây, công kích cái chính sách mà họ gọi là chính sách lấp miếng ».

Có phải vì thế không mà 5000 tờ *Đời Nay* số Tết chưa phát hành đã bị tịch thu?

Tờ *Đời Nay* vẫn chưa bị thư giấy phép, sự tịch thu kia chắc phải do một lẽ gì quan trọng. Nhưng lẽ quan trọng ấy, ai ai cũng tiếc là đến bây giờ cũng chưa được biết.

Còn việc tịch thu báo trước khi báo ra khỏi nhà in, trước khi báu đưa nộp phủ Thủ trưởng sứ khiếu người ta càng khó hiểu. Người ta muốn khen sốt mật thám mẫn cảm, nếu người ta không buông rầu ngồi rằng những tờ báo khác, có điều gì phát ý chính phủ, cũng có thể bị tịch thu như vậy, một cách êm cho chính phủ nhưng rất thiệt hại cho nhà báo. Chính phủ bình như quên rằng một số báo ra như vậy, cần phải dùng đến nhiều vốn, và tịch thu đì, tức là làm thiệt người có báo về phương diện tài chính nữa. Dẫu sao những việc xảy ra như việc tịch thu này khiếu cho ta thấy rõ sự tự do báo chí vẫn cho nước ta biết là bao nhiêu! Lúc nào cũng norm nớp sự bị tịch thu hay đóng cửa, thì chỉ những báo độc lập lâm mới dám thảng thẩn và thành thực mà thôi.

H. B.

Trong dịp Tết chúng tôi nhận được rất nhiều thư từ của các bạn đọc xa gần và các đại lý Ngày Nay gửi về chúc mừng năm mới. Muôn đập lại tấm lòng tinh túy và không thể trả lời riêng từng người được, chúng tôi xin tắt cả các bạn nhận ở đây lời cảm ơn thành thực và cảm tình thân mật của chúng tôi đối với các bạn.

Hoàng Đạo, Khai Hưng, Tú Mỡ, Nhất Linh, Thé Lử và Thạch Lam

Tòa soạn và ty quản lý Ngày Nay

CÂU CHUYỆN HÀNG TUẦN

(Tiếp theo trang 4)

« Vì, lời ông giám binh, tôi biết anh là một người bài Pháp (un anti-Français).

Tai hai thay, cái óc thuộc địa !

Ở bên Tàu, đối với dân Trung hoa bắt phục tòng, người Nhật không dùng chữ anti-Japonais. Họ gọi gồm là bọn « Nhật-gian » và đem bắn đẽ làm gương cho kẻ khác.

Đó là lời một « chủ khách » chạy giã: thuật lại với tôi trên oto-rail Hải-phong — Hanoi.

Các « chủ » lánh loạn nhưng trông không có vẻ vội vàng vất vả. Trên toa xe, « các chủ » chiếm tới quá nửa các chỗ ngồi, chủ nào chủ nấy nét mặt ung dung, cùi chỉ định đặc. Chả ai dám bảo các chủ đi tránh bom. Người ta chỉ tưởng các chủ ngày xuân đi dạo cảnh. Vì các chủ cười nói vui vẻ quá. Các chủ lại hát nữa.

Trong khi ấy thì ở Hà-nội, ở Nam-định các ông chủ hiệu bợn đồng bang của các chủ đốt pháo liên lién để mừng xuân mới. Sao không đem pháo ra trận mà đốt dọa quân Nhật ?

Yêu người Tàu đến đâu, tôi cũng không khỏi có cảm tưởng buồn rầu và đau đớn nữa, khi lôi ngầm họ với những ý nghĩ ấy canh cánh bên lòng.

Thực không có sự gì làm thất lòng người ta bằng tiếng pháo đột ở cửa nhà một người Trung Hoa trong mấy ngày tết !

Chẳng khác tiếng ca vui ở một đám tang !

Khốn nạn ! còn sung sướng nỗi gì ! mà đua nhau đốt pháo, mà đua nhau chơi cành đào với thỷ tiên !

Chính mắt tôi đã trông thấy những người Tàu trả lời bốn đồng, sáu đồng một đôi cành đào nhỏ. Người ta kêu ca đào và thỷ tiên năm nay đắt quá lỡ vì các chủ chay giặc giàu và ném tiền ra mua không tiếc. Thôi thế cũng không sao, các cô hàng hoa được cái vốn tiếc tết.

Nhưng trên ô tô hàng đi Nam định hôm mồng hai tết, một bà còn phản nán rằng thức ăn quá đắt đẽ cưng vì các chủ lánh loạn « Họ vứt ra hai, ba đồng bạc mua một sợi rau như ta bỏ ra vài hào vây ».

Họ sung sướng quá ! Họ rời bỏ cái nước Tàu đương bị tàn phá đẽ đi sống yên sống lành, sống thỏa thích nơi thuộc địa của...kẻ khác.

Có thể còn bệnh vực vót vát được họ rằng cái đời họ bấp bênh, chẳng biết tương lai ra sao, thì hiện giờ có tiền chẳng phung phí còn đẽ làm gì.

Khốn nỗi bọn kiều dân Tàu, bọn kiều dân nghèo khổ đương đi từng nhà xin từng xu đẽ cõi góp mua lấy một viên trái phá gửi về giúp nước. Vậy thì bọn « các chủ » giàu thiên ức vạn tài kia sao không quyên tiền về giúp nước ? Thiết tưởng đó cũng là một cách gagy dựng tương lai cho mình. Tương lai nước khai thi tương lai mình mới khai được chứ !

Nhưng các chủ chỉ nghĩ đến ăn, đến chơi, chơi hoa, chơi pháo, chơi Tết.

Còn ở ?

Đến khò với các chủ về vấn đề nhà cửa ! (Tôi chỉ nói bọn Khách giàu xúi bồ nước lánh sang ta, đẽ khôi phái đánh giặc, và quyền tiền giúp Tưởng-giới-Thạch).

Vẫn bù trên ô tô hàng bảo tôi :

« Thưa ông, tôi quen biết nhiều người bị chủ nhà tìm hết cách đuổi đi đẽ lây nhà cho Khách thuê vì họ trả đắt gấp ruồi, gấp đôi là thường. Có một « chủ » bỗng ngay ra một lúc ba nghìn đồng đẽ trả trước một trương ba năm. Nếu chính phủ không ngăn cản các chủ nhà tăng tiền thuê thì rồi ít nữa bọn làm việc các sở công, tư đến phải ra ở ngoại ô hết, đẽ nhường nhà lại cho các ông tướng lầu chay loạn ».

Hồi các ông cóc vàng con trời ! Chẳng tôi rãt ái ngại cho nước các ông, và bao giờ chúng tôi cũng



BỐ. — Quả đất hình tròn nghe chưa ? Nếu ta đi thẳng lối này lâu sẽ lại về đây !
CON. — Vâng, thế thay di di con đợi.

chạy xa mình có thể chẳng kèm người Nhật tí nào.

Phải, mình có thể ! Minh vẫn có thể lầm !

Nhưng mình cứ ý xác ra thì không bao giờ mình sẽ có !

Thế là đầu năm đã phải nghe những câu chuyện phán nán. Không khéo rồi rông quanh năm.

Nhưng tôi lại được nghe những lời trầm trồ khen ngợi nữa.

Cái đó là lỗi tại nhà chiếu bóng Majestic đem trưng trong mấy ngày Tết cái phim « Les dieux du stade », Chư thần trên sân vận động. Trong đó có nhiều thần Nhật-bản quá.

Ở rạp chiếu bóng, người An-nam vỗ tay tán thưởng cái tài nhảy tam cắp, nhảy cao, nhảy sáo, và chạy Marathon của người Nhật.

Và ở trên ô tô hàng, một ông bảo tôi : cái phim « Les dieux du stade » làm mình bớt ghét người Nhật. Họ tài giỏi thế không trách được !

Mời biêt thể thao và diễn kinh quảng cáo cho một nước nhiều đến thế.

Nhưng một ông láng đieng tôi vẫn không phuc rằng Nhật bản giỏi. Ông ta hục hặc cãi lại ông kia :

— Chạy 42 cây số thì cu li xe nước ta chạy thừa ! Mươi năm trước chưa có ô tô hàng, tôi thuê xe tag đì một mạch từ Hà-nội lên Thái-nguyên, thế mà anh phu xe kèo tôi vẫn đẽ dàng như bốn. Con đường Hà-nội — Thái-nguyên dài 80 cây số. Thành thử về khoa

Minh thì được cái gì ? Nhiều người mình được cái không muốn làm gì nhưng hê thay ai làm gì thì chỉ trich, thì ou cáo chui cho sướng miệng.

Hôm gần tết tôi được một ông tổng đốc trẻ tuổi thân mật cho biết những điều « người ta » chỉ trich đoàn Ánh Sáng. Người ta (vẫn người ta) kêu chẳng hạn, đoàn Ánh Sáng hay thiết tiệc trà, tổn tiền của dân nghèo.

Phiền một nỗi mỗi lần thiết tiệc trà, anh em trong ban quản trị lai bỗ tiền túi ra. Và mỗi lần thiết tiệc trà, đoàn Ánh Sáng lại thu được cho dân nghèo hàng trăm có khi ngoài nghìn bạc.

Người ta (lại vẫn người ta), còn kêu đoàn Ánh Sáng tối mò mò về tiền nong. Nhưng phiền một nỗi ban kiem sát tái chính vẫn thấy đoàn Ánh Sáng sáng sủa như thường. Tôi có mời ông tổng đốc trẻ đến đoàn cùng là n việc với ban quản trị đẽ được thay rõ rệt hơn và khỏi phải nghe « người ta » đồn đại. Không biết rồi ông ta có thêm nhận lời không, hay cứ ở ngoài mà nghe « người ta đồn » mâu.

Đây này, một dịp tốt đẽ ông tổng đốc trẻ tuổi biết rõ đoàn Ánh Sáng.

Đoàn dương cần có bạc vạn (đó hai rạn thoi, nghĩa là giá mỗi trong những toa nhà của ông tổng đốc trẻ ấy) đẽ dụng cõi mõi thôn Ánh Sáng ở Voi phục. Vì không có sẵn hai vạn bạc nên đoàn phải mõi chợ phuen sau những ngày 1, 2, 3, 4, 5 Mars nay đẽ... lâm tiền. Phải, làm lâm nhưng lâm tiền cho người nghèo chứ không phải lâm tiền bô túi đáo !

Vậy muôn trông thay rõ ràng việc của đoàn, chà gi bằng nhưng tag lâm việc với đoàn.

Xin mời ông tổng đốc trẻ tuổi Khái-Hưng

Mua mua kèo hết :

1.) LÀM ĐĨ của Vũ-trọng Phụng Giá 0\$60
Tại làm sao con nhà ửi tể lại đì làm đĩ ? Cuốn Lâm đĩ của Vũ-trọng Phụng sẽ trả lời các ngài câu hỏi ấy !

2.) TẮT ĐÈN của Ngò-tắt-Tố Giá 0\$30
Caon nág sê cho ta biêt cái mắt trái xã-hội khi lối đèn tắt jra. Thật là một cuốn phim tâ chán ta chưa bao giờ trổng có.

3.) THANH GƯƠM BẠCH NGỌC của Phượng-Trì Giá 0\$35
Một bộ truyện trinh-thám đă xuất-bản. Ở xa mua cả 3 cuốn gữ 1p.50 (cả trước) bằng tem cũng được cho :

Nhà in MÁI-LINH Hanoi

MUỐN ĐẸP
các bà, các cô
chỉ nén dùng
SỦA, KEM,
PHẤN, SÁP

CỦA CÁC BÀ, SỰ CHUYÊN-MON CHẾ RA
BÁN TẠI
các hiệu bao
chế Tây, các
cửa hàng to
hoặc tại BÁI-LÝ
35, RUE RICHAUD
HANOI

V' Trọng và vợ tôi cùng rủ nhau xuôi từ tháng chia, có lẽ vì biết trước cảnh tết ở Lai Châu này chẳng vui gì.

Bỗn đây, dù bồ làm ông đốc trường học như Trọng, hay bồ làm anh thư ký giấy thép như tôi cũng vậy, chẳng hơn kém gì nhau, tức như bị « phát vãng » tới một xó non cùng rừng thẳm. Đối với các bà có vai gi. Chính chúng tôi cũng chán nản là... Bởi vậy, muôn ngày xuân của chúng tôi đỡ phải lạnh lùng, tôi đơn xong khu trường học ở chung với Trọng trong ba gian nhà xinh xắn. Chúng tôi chia làm phòng ngủ, phòng ăn và phòng hút thuốc lá, tươm lâm! Mùa tháng Thái của riêng tôi trước, nay ra công khuân Pernod về cho chúng tôi say túy túy.

Cách một khoảng sân rộng về phía ta, đi vào, là giầy phòng ký túc. Học trò phần nhiều là người Thổ ở các « bản » xa đến ăn, bọc, ngủ luôn trong trường.

Quý hàng tỉnh chịu khoản chi phí ấy, vì ở đây nhà nước phải cầu học trò, y như hối xua, chính phủ phải cầu các cụ ta, dù dỗ mồi các cụ mới chịu quẳng bút lông, cầm bút sắt.

Mấy hôm nay mưa phun và gió rét giục người ta nhớ nhà một cách thiết tha. Đứng ở mái hiên, nhìn giầy núi nhấp nhô trong bức màn màu sưa, Trọng thẩn thờ, chẳng thiết đáp lời tôi rủ đi đánh « tennis ». Thấy Trọng quay mặt đi, tưởng Trọng lòng quê theo đám mây Tân..., tôi phả lên cười :

Rõ hèn quá! làm trai mà cứ đòi ăn cùi dưa hành, dán mảnh câu đói ở trong xó nhà, dưới gối cha mẹ, bên cạnh vợ con, thì thà làm cô gái quê, nén chiếc áo cánh trúc bâu dưới chiếu chờ diện tết còn hơn.

Tôi tron giọng nói nữa, nếu Trọng không quay lại cười « nghèn nghẹt », mặt đỏ hơn mực đỏ mới pha :

TẾT Ở LAI CHÂU

TRUYỆN NGẮN của VÂN-AN



— Ai đòi gì đâu, rõ khéo chửa! Ăn tết ở đâu chả là ăn. Người ta đang lấy làm lạ sao lũ đệ tử chả mang đồ lễ đến chứ.

Vốn biết « đúc tinh đá » của xứ này, tôi phi cười :

— Dễ thương anh mong ta thảng học trò nửa người nửa ngựa, nửa dưới trời kia nó sẽ đến tết anh hẳn? Đợi đấy!

Nhà trường bắt đầu nghỉ tết từ hôm kia. Học trò đã kéo nhau về

cả rồi, dè lại sự yên lặng đìu hiu bao la khu trường học.

Chỉ còn lại ba đứa : Loóng, Kam, và Đỗi. Không hiểu làm sao chúng chưa về « bản » trong khi mọi người khác riu rít gọi nhau rời nhà trường ngay từ sáng hôm kia. Một đứa, con ông lý trưởng, hai đứa con nhà giàu danh giá; chúng nào có hèn kém gì mà bảo chúng muốn ở lì đây để ăn chực ông Đốc một cái « tết keo » (tết của người kinh).

Lễ tết!

Nhân nhắc đến lễ tết, Trọng vui vẻ thuật những tết của mình ở vùng xuôi cho tôi nghe. Kỷ nào ít nhất cũng phải có mười người mang lè mứt, sáu người mang lè gà vịt, ba người mang lè sâm banh, bích qui. Trước khi không khao mà tự nhiên xung vanh vách cái thành tích trong lịch trình hối lộ ấy (nếu lê tết thấy có thể gọi là hối lộ), Trọng khôn khéo rào dón :

— Làm nghề gõ dầu trẻ, nếu giàu tình cảm thì không sao từ chối cái phần thường tình thần ấy được, bởi những người lễ tết mình thành tâm một cách cảm động.

Tôi bit miệng cười, nhại lại dáng điệu và lời nói vẫn vẻ của Trọng :

— Vì thế cho nên năm nay, học trò anh mới đồng tình giữ yên lặng này, nó cũng chẳng kém cảm động, tôi thiết tưởng.

Trọng nghiêm hẳn nét mặt lại, vénh vảo bẽ :

— Anh thiết tưởng thế ư? Anh nhầm, rồi anh xem, còn từ nay đến tết. Gọi là vò khói sơn hào...

Trọng ngừng lại, không nói hết, tôi thừa dịp, chế :

— Nhưng quyết không có hải vị, nhỉ anh Trọng của tôi nhỉ?

Trọng mỗi phút một câu thêm, tiếng gắt choang choang như sắp cãi nhau với tôi. Một lúc lâu, bỗng Trọng dịu giọng, tươi tỉnh, thách :

— Thôi, hè tất phải to tiếng. Chi bằng ta đánh cuộc. Tôi bảo chẳng chóng thì chày, sẽ có người đến lễ tết tôi. Anh bảo...

Tôi vội cười lời :

— Tôi bảo sẽ chẳng có ma nào đến, dù chỉ đến cho anh một bó măng hay nắm quả trứng gà.

— Ủ được, từ phút này đến năm giờ chiều hôm ba mươi, ai đoán sai sẽ phải chịu tiền sám tết dè cả hai người cùng hưởng.

Tôi vỗ tay reo :

— Bằng lòng. Bằng lòng..

Rồi bàn bạc một lúc, chúng

Dầu Cá

Rất nhiều sinh tố (vitamines)

Trẻ con chậm lớn,
Người già yếu cần,
Người già phổi

đều phải dùng dầu cá
tại hiệu Thuốc Tây vườn
hoa cửa Nam

Pharmacie TIN
5-7, Place Negrel — Hanoi
Téléphone : N 280

MAILLOT
PULL'OVER
CHEMISSETTE

Áo PHÚC LAI ai ai cũng thích

Mua buôn tại :

PHUC LAI

87-89, ROUTE DE HUÉ

HANOI — Tél. 974 —



VÔ-BỨC-DIỆN

KIẾN TRÚC SƯ



8 — Place Négrier,

Bờ - hồ — HANOI

tôi cùng bằng lòng mua :
 20 cái bánh trưng,
 3 cân mứt hạt sen,
 2 cân mứt ngũ vị,
 5\$ pháo,
 3 hộp bích quy,
 2 hộp xi-gà Victoria,
 2 hộp cigarettes Commander,
 3 chai Moet-Chandon,
 3 chai Mumm,
 Đang cầm bút chì ghi trên
 mảnh giấy, Trọng ngừng lại,
 ngừng lên, nói giọng ái ngại :

— Nhưng dưa mà chơi, chứ
 anh được cuộc là nhất, ngộ anh
 thua thì rầy rà cho anh quá. Ra
 giêng anh lấy tiền đâu gửi về cho
 chị ấy ở cữ ?

Lòng tự ái của tôi bắt đầu bị
 thương tồn, tôi nhất định nhẫn
 cuộc. Rồi tôi gọi thẳng Thái lên
 dặn :

— Mày cầm lấp tức cái « bông »
 này xuống phố Khách lấy các
 thứ về cho tao. Một chuyến
 không hết thì hai, nghe chưa...
 và nếu ông Âu-pat-Chéou có hỏi
 sao « bông » lai kỵ tên « ông Ân
 hay ông Trọng » thì mày phải
 trả lời rằng tối hôm ba mươi
 chúng ta sẽ xuống nói chuyện và
 tính toán nợ cũ lẫn nợ mới ?...
 Đì mau lên... ngờ ngần gì nữa.

Sáng 27.

Lúc lên sở làm, tôi thấy ba
 dưa học trò nhỏ đứng ủ rũ dưới
 xó mái hiên.

— Kia, các em ở đây ăn tết với
 ông đốc đấy à ?

Chúng cũng đáp :

— Chúng con còn chờ người
 nhà ra dón, chúng con mấy về a.

Tôi hơi chột dạ, người nhà
 chúng ra dón, thế nào chẳng
 mang theo vật gì để biếu ông đốc
 thôi tôi thua cuộc rồi !

Sáng 28 qua.

Chiều 28 qua.

Sáng 29 cũng qua nỗi.

Hy vọng lại trở về với tôi. Bắt
 bước cầu nói trong truyện « Con
 yêu râu xanh », luôn luôn tôi hỏi
 khay Trọng :

— Anh ơi, anh ơi, anh đã thấy
 chưa ?

Trọng vẫn chưa núng, lẩn nǎo
 cũng nháy mắt đáp lại :

— Hãy chờ đến phút cuối
 cùng. Hãy chờ.

Hôm 30 nhâm ngày chủ nhật.
 Tôi được nghỉ. Trọng và tôi lại
 gọi Kam, Đồi, Loóng lên sân
 quần nhặt ban cho chúng tôi
 đánh tennis. Nghĩ ái ngại cho
 chúng quá, 30 tết chưa được về
 nhà với bố mẹ, anh em, chị em,

cái gì chưa ? »

Tôi gượng vui, đáp :

— Chỉ thấy đám cỏ xanh rì mà
 thôi.

Đám cỏ xanh rì là bốn sơn nữ
 ở « bản » ra dón các em về ăn
 tết. Họ còng lưng leo lên giốc,
 tiếng cười nói dưa lên tận chỗ
 chúng tôi, trong sáng như những
 bạt ngọc. Cô nào cũng deo trên
 một cái lồng ; ô, chính những cái

chồng chất lén nhau. Tôi làm
 nhầm tính, thoa cuộc này có lẽ
 mất đến gần bốn chục bạc, ghê
 chúa ! Trọng cứ chòng chọc nhín
 tôi, dương dương tự đắc.

Chợt cảnh cửa hé mở : một,
 hai rồi ba, rồi bốn. Tà áo dài
 thảm bằng satin nhũn ngấp nghé,
 thập thò một phút...đoạn cùng
 bước vào. Trọng sung sướng ném
 cười, xuýt nứa phun cả chén nước
 chè vào mặt tôi. Bốn cô Thò xinh
 trai, cùng ôm, cô thi một chai, cô
 thi hai, ba chai, toàn Pernod và
 Champagne cả. Thế có chết người
 ta không ! Họ đứng nép vào nhau,
 e thẹn, lặng yên một lúc lâu, ngập
 ngừng muôn nói mà chưa dám
 nói. Dưới gầm bàn, dùi Trọng
 hích bắn dùi tôi như giục tôi phá
 bộ cái yên lặng quá nặng nề.

Một cô bập bẹ : « Khoái !
 Khoái ! », rồi dỗ mặt lên, ngừng hét,
 giấu đầu vào vai cô bạn, nũng nịu.

Tôi vừa đứng dậy loan nói giúp
 cô, đại khái rằng : « Chúng tôi
 nhẫn ngày tết mang biếu thầy cái
 này ». Nhưng, như những con
 chim rừng rút ráo, các cô đã một
 loạt chạy ra ngoài mắt.

Cách chừng năm phút, các cô
 lại vào, mạnh bạo hơn lần trước,
 vì ba trò nhỏ theo sau. Thực là
 long trọng ! Tai tôi vènh lên chờ
 bài chúc từ Thò, thì Kam ca
 đám cất lời như đọc bài :

— Chị Peng, chị Then, chị
 Thinh, và chị Niên chúng con
 xin thầy...

Tôi ngạc nhiên. Trọng từ nay
 vẫn gục xuống bàn cười khúc
 khích, làm rung đồ cả chén nước,
 bấy giờ cũng ngắc lén nhìn
 sững sốt...

Kam mặt đỏ gay, nén xấu bồ
 nói với như đê chóng thoát ro:

— Xin thầy cho các chị ấy
 nhường...vỗ chai rượu này, bồ
 không ở dưới bếp a.



lại còn phải hộc tóc đuôi theo
 những quả ban nô chỉ rình lẩn
 xuống khe hoặc chui vào bụi gai.
 Giữa lúc chúng tôi đang « tiu »
 khỏe thì thẳng Đồi reo : « À, chị
 Peng ! » rồi thẳng Kam « À, chị
 Niên ! » Sau rốt thẳng Loóng :
 « À chị Thinh! chị Then ! » Đoạn,
 chẳng dè cho chúng tôi biền đầu
 đuôi ra sao, chúng cùng chạy vụt
 xuống đồi. Con đường lượn
 quanh phía dưới xa trông như
 giải lụa nâu bạc ai lơ đãng dè
 lòng thòng.

Bàn tay Trọng vỗ vai tôi, rồi
 chỉ lên con đường ấy : « Anh Ân
 ơi, anh Ân ơi, anh đã trông thấy
 chưa ?

lắng này khiến tôi biết trước tôi
 thua cuộc : chẳng lẽ lại đè hàng
 nửa ngày đường cái lảng không
 ra tinh ?

Sau khi đã nhìn rõ họ tiến vào
 sân trường cùng ba dưa học trò
 nhảy nhót vui sướng như chơi
 choi-choi, Trọng tinh quái cười, trêu
 tức tôi :

— Ta vè ăn cơm đi. Còn xuống
 phố Khách đê vào nhà ông Âu-
 pat-Chéou ký lại cái « bông » chứ,
 nhỉ Ân nhỉ ?

Tôi mỉm cười gật đầu. Về đến
 nhà, vào phòng khách tôi càng
 chán nản : trên bàn, rượu, bánh,
 mứt, thuốc lá chen lấn nhau

Chiều hôm ấy, đồng hồ tròn
 tường ngân nga năm tiếng trước
 một tiếng thở dài ở trong phòng
 ngủ của chúng tôi đưa ra...

Vân-Ân

1.— Tôi (tiếng Thò).

MAI - ĐÊ

26, PHỐ HÀNG ĐƯỜNG - HÀ NỘI

MỚI VỀ :

Nhiều hàng LEN và TƠ
 LỤA TỐT, ĐẸP, ĐÚ
 KIỀU MỚI, ĐÚ CÁC MÀU
 GIÁ HẠ KHÔNG ĐẬU BẰNG

RƯỢU CHỒI HOA - KỲ

Các bà sinh nở muốn khi ra cữ, được
 đỡ da, thẩm thịt, mạnh khỏe như thường,
 không lo té thấp, dì lại được ngay. Chỉ
 xoa Rượu Chồi Hoa-Kỳ thì không lo
 ngại gì hết. Rượu Chồi Hoa-Kỳ này trị
 được nhiều chứng rất giỏi là : Sinh nở,
 té-thấp, thê-thao, đau lưng, đau minh,
 đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt,
 tim thịt, sai gân, bị đòn, bị ngã chảy
 máu, đứt tay, cảm hàn, cảm thử, xoa đèn
 khói hết, kiêm hiệu vỗ cẳng. (Ai muộn
 mua xin cứ hỏi ở các nhà Đại-ly).
 Phòng Tịch « CON CHIM » ở khắp các
 tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ, Cao-Mèn, Laos.



RƯỢU CHỒI HOA - KỲ
 Hộp lớn : 150 grs brot : 500
 Hộp nhỏ : 80 grs brot : 300

MỘT TRANG THƠ

KHI MÙA XUÂN ĐẾN

Em là cả mùa xuân đẹp
Bà đến trong khi vũ-trù sâu
Trái lá muôn cây, ngọt ngác gió.
Chiều như buôn lâm phủ sương mau
Mây họp nhau vào, e sợ lạnh
Giòng sông chán nản, chảy, im lìm
Quê ẩn bóng, bối dâu xanh lướt
Một hẹn người rau rết đợi thuyền
Nhưng khi xuân đến, trời như đổi
Bát nhã mùi thơm chớm nhúy đào.
Nắng cũng tung bừng xô gió lạnh
Muôn màu cùng thắm, đẹp như sao.
Anh là vũ trụ mùa đông ấy
— Nay đã vi xuân sống lại rồi.
Ngắt cánh muôn hoa tung với gió.
Hoa hảy hiên ảnh của xuân
vui.

Viết sau đêm Noel
Đao-lai.

Đám hội

Mùa xuân ấy, ông tôi lén tận tinh
Đến tôi về xem hội ở làng bến.
Sao ngày đêm chiêng trống đánh
Vang rền,
Người lớn, bé mê man về hái bội.
Những tháng cu tha hồ khoe áo mới
Và tha hồ nô nức kéo đi xem.
Các ca già uồng rurga mãi gần đêm
Tô tôm diêm chơi đều không biết
chán.
Những con bò xanh đổi chí ấm
Đè đi theo đám rước lượn quanh
làng.
Các bà đồng khăn đỏ chạy loáng
quảng,
Đón các khách thập phương về dự hội.
Một chiếc kiệu đương di dừng bước
lại,
Rồi hình linh quay til mãi như bay.
Một bà già kinh cần chấp hai tay,
Đứng vải mải theo đám người bí mật,
Trên bắc cổ dưới trời xuân bát ngát,
Một chị đương du ngửa til trên khồng.
Cu lý già đứng lại ngửng đầu trông,
Mắt hấp háy nhìn qua đôi mục kính.

Mấy cô gái nếp gầy hai châ linh,
Má đỏ nhíu bén lên đứng ôm nhau.
Chiếc ô den lảng lặng tiến ra cầu,
Tim đen chiếc san mân bay trước giờ.
Bác nhà quê kiêng chán nhìn ngáp ngó,
Rồi leo lên cho ai nãg cung trống
Đoàn trai dài vùn vút giữa giồng
sông

Người lỗ nhổ trèo trên lán nước lanh.
Bon đồ vật trước đình thi sức mạnh
Mình cõi trấn gần cõi nỗi như lươn
Tiếng reo hô khuyến khích dậy từng

còn
Lần tiếng trống bên đường khua rã.

Bên mảng chiếc khăn vuông hình mỏ
qua,
Đáng chen vào chiếc mũ trắng
nghênh ngang.

Bon trai quê bá cõi cảnh có hàng,
Vờ mua bán dẽ lùn câu chuyện gẫu.
Một chú săm - dao dân bên chiếc
cháu,

Mắt lờ mờ nghe ngóng tiếng giao tiễn.
Thằng bé em dỏi mẹ bế lên đèn,
Xem các cụ trong lồng ra cùi lẽ;
Tiếng chiêng trống chen từng hõi

lặng lẽ,
Những bóng người trịnh trọng khẽ
dịt lên,
Những cánh tay áo thung vái mờ

hung hèn,
Đang diễn lại cả một thời quá khứ
Mà đất nước, non sông cùng cõi cổ
Còn thuộc quyền sở hữu của Linh

thiéng.
Khi lễ xong một cụ đứng trên thềm,
Giơ bánh pháo cho người kia lai dỗi.
Bon trai gái đứng xem đều chạy rat,
Một thằng cu sợ hãi khóc bi be.

Người di xem nhiều bọn đã ra về...
Trên đường vắng lá dè rơi lác đác,
Óc xa rúc tiếng hối trong xóm mạc,
Trời đỏ hồng sau những trái dỗi

xanh,
Đàn chim hót nhón nhắc gọi trên
cánh.

Vết tháp trắng in dài trên đồng vắng,
Tiếng chuông tối nhặt khoan trong

yên lặng,
Lan trống chèo vắng vắng phía làng

xa

Của đám dân nô nức dưới trăng tà...

Đoàn-vân-Cù

Tâm sự vua bếp

Ngôi ngầm nghỉ, lâm khi chết điếng,
Dưới cõi trần cũng tiếng bà vua.
Nhưng mình suy rộng nhìn xa
Vững giás bếp « ngự » mà để Vương.

Càng ngầm nghĩ càng thương duyên
số,
Má hồng này đen, ô vì ai ? !

Nói ra « đồng nghiệp » họ cưỡi
Nin dì nồng nỗi ai người biết cho.
Há tự ý xưng cõi đạo quả,
Ngôi « vương » này trời đã sắc phong

Tùi thay mủ miện, áo rồng
Nguồn cơn nghỉ đèn, khiến lòng lại

đau.
Quần thần rật con bầu, đứa ở,
Lũ tôi đòi dở dở, thương thương.

Sợm hôm làm rộn miếu đường,
Cái nhau mắm muối cà thường àm àm.
Mà lầm đứa vồ tám, vồ ý,
Chỉ làm liên cốt dỗ xong tay.

Cơm rào, canh rớt không hay,
Nhiều phen đần cõi trăm dày ướt đầm.
Còn lầm chuyện thương tâm quá thế,
Hai chồng trên chín bộ tri vi

Ôi quyền ! ôi thế ! ôi uy !
Nhiều phen cái lũ mèo kia cũng nhòn.

Song nghĩ lại suy hơm tính kỹ,
Bè một ngày tức vị đăng quang
Bồi phen nhọ mặt, bẽ bàng,
Miễn sao còn chiếc ngai vàng thi thoái !

Hy vọng dẽ đến hồi tiêu diệt
Cơ đồ này rồi sẽ ra sao ?
Loài người liền bộ đã cao,
Lò xây, bếp điện thay vào đồ ran.

Nhưng suy nghĩ tối cầu số mệnh,
Dù đố, vương cũng thịnh, cũng suy,
Đành nhem nhuốc sống qua thì,
Miền quê vô đóng đô kỳ càng may

Nhưng mất nước triều bảy ra đó,
Loài người kia nó cố duy tân,
Một mai bếp cũ hết dần

Từ thành thị đến thôn dân chẳng còn,
Tới lúc ấy nỗi khôn mà được,
Biết về đâu mà nước non đâu ? !

Sang Tây hay chạy sang Tàu ?
Hừ ! « ngôi vua bếp » từ lâu không

còn.
Minh lo ruột héo gan mòn,
Mà hai « khom » cứ nhơn nhơn cả

ngày

TRẠNG LƯỜNG

THƠ ĐƯỜNG

KÝ TƯƠNG LINH

Lê nhã linh hàn đồng bắt lùn,
Mỗi kinh cao xúi tức hồi đầu.
Đao tri biệt hậu tây lâu thương.
Ung nhãm lan can đặc tự sẵn.

BẠCH CÚ DỊ

THƠ DỊCH

Gửi cho Tương-linh (1)

Lanh rời nước mắt công không trôi ;
Ngoảnh lại, dõi khỉ bước nát dời.
Xa biết lầu tát sau lúc biệt,
Lan can buồn tựa một mình ai !

VU-DIỀN THÁI HOA

Vu-diền thái hoa nhân,
Tự ngàn hoa trương tư.
Minh-phi nhất triều tây nhập Hồ,
Hồ trung mỹ nữ da tu tử.
Nai tri Hán địa da minh thù,
Hồ trung vò hoa khả phương tỷ.
Ban thanh năng linh xù giả nghiên
Vô Diêm phiêu tại thảm cung lý.
Tự cõi đỡ nga my,
Hồ sa mai bạch sỉ.

LÝ THÁI BẠCH

THƠ DỊCH

LỜI HÁI HOA Ở NƯỚC VU-DIỀN

(Giọng thơ này từ vua Vũ-đế nhà Lương đặt ra, người sau hay bắt chước.)

Vu-diền, (2) cô gái hái hoa,

Nói rằng : hoa với mình ta khác nào?

Minh-phi (3) thương khách mà dão,

Đất Hồ một sớm sa vào cõi tát.

Biết bao gái đẹp Hồ dây,

Hồ ngươi chết uồng, thương mày

kém ai !

Hán kia, lầm ả mà ngài ;

Đất Hồ hoa ví với người thua xa.

Xấu thời nhở vẽ đẹp ra ;

Vô-Diệm (4) nhan sắc thế mà vô cung !

Từ xưa ghen khát mà hồng.

Sót ai rằng trắng vùn trong cát Hồ !

TẢN ĐÀ

1) Tương linh là tên tự của người đàn bà, có lẽ là phu nhân của tác giả.

2) Nước Vu-diền ở phía tây Hán, cách Trường-an 9670 dặm.

3) Minh-phi tức là nàng Chiêu-quân, vị vua Văn-đế nhà Tần, tên húy là Chiêu, cho nên lánh chữ Chiêu mà gọi như vậy.

4)Vô-Diệm là một người con gái rất xấu mà rồi vào cung vua Tề, làm vương phi.

Docteur
Cao xuân Cảm
de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ :
BỆNH HOA LIỄU và NỘI THƯƠNG

Khám bệnh tại :

158, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Đông, cạnh Hội Hợp-Thiên)

Sách « Nói chuyện nuôi con » của
bác-sĩ làm có bán tại hiệu Nam-
Ky, phố Bờ-hồ, 17 Francis Garnier,
Hanoi. Giá 0p.35 một quyển

Docteur ĐĂNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÔN VỀ :

Bệnh hoa liễu — Bệnh đòn bả
Sira trị sắc đẹp

Khám bệnh

Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 — 7

Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh

16 & 18 Rue Richard. — Hanoi
(đầu phố Hội-vă)
Tel. 242

Bà giáo Pháp có bằng Cử-Nhân,
giấy ở Đông - Dương đã lâu
ngày, nhận giấy nói tiếng Pháp
cho các bà, các cô biết tiếng
Pháp, nhưng chưa quen nói.

HỎI TAI

67, Phố Trường-thị, 67

HANOI

CON TRÂU

TIÊU THUYẾT của TRẦN TIÊU

(Tiếp theo)



NG lý Hạt cầm gậy chạy
vội lên:
— « Gậy cụ ».

Ông Hoạch nhớ lời
lý Cúc dặn, chổng
gây đi lom khom cho
ra về một ông tiên chỉ lão.

Các ông lão, từ ông tám mươi
trở xuống đứng dậy một loạt chào.
Ông Hoạch ngồi riêng hẳn ra một
cái sập, cái sập mà năm ngoái,
năm kia, ông thủ chỉ trước đã
từng ngồi.

Ông im lặng ninh thin thít, không
đứng dậy như... một ông tiên-su
trong lão làng.

Ở ván chỉ, cụ tuần và các cụ cùi,
tú là chún khoa mục (chỉ có chún
khoa mục mới được dự) bắt đầu
tế đức [Không Tứ]. Hôm nay, các cụ
hảy ra té ngoại tán, nghĩa là té
ngoài sân vào đê cho làng nước
xem thỏa thích, nhất là được xem
cụ tuần mặc đại trào đứng chủ té
đến bốn chiếc lọng xanh do bốn
anh mặc áo nâu đỗ cầm che.

Mỗi khi chước tú, phường trống
agli, phường bát âm nồi lén. Bốn
chí à đầu nhà quê ở hai bên giải
võ, di lại múa nhạc sau lưng cụ
tuần. Một chí nào chí ấy thường ra
như cán tan. Hai cánh tay giơ ra
ngang phè, bàn tay xòe dù năm
ngón như tay ếch. Thân cứng đờ
xoay đi xoay lại một chỗ như
chiếc trục.

Áy thế mà, thiếu các chí, huồi té
sẽ mất vẻ long trọng. Và phần nhiều
người đi xem đều chú mục vào các
chí hơn các cụ. Họ nhìn các cụ mãi
cũng đám chán, nếu không có bọn
nhà tơ đến làm vui mắt họ.

Xong ba tuần rượu, các cụ lể tạ.
Một tràng pháo dài một thước tây
treo từ cành soan tàu rủ xuống nồ
ran. Tré con xúm xít tranh nhau
về. Chúng nó xô đẩy nhau để cướp
nhất vài chiếc pháo ngồi về đốt ở
đinh của chúng. Các cụ có đinh của
các cụ thì chúng cũng có đinh của
chúng. Đinh của cụ xây gạch, lợp
ngói, có những hàng cột to vừa

người ôm. Đinh của chúng bằng
đầm bảy viên gạch chồng lên nhau.
Chúng cũng có tượng, có mâm bồng,
hát hương, đồ thất sự, tàn quạt, cờ
lọng đủ cả. Các cụ rước, chúng
cũng rước. Không có trống, có bát
ấm, có pháo thì chúng dùng đòn
thay vào vậy. Sau này chúng nhơn
lên sê nhường đinh lại cho con đê
nhập bon với các cụ.

Tràng pháo nồ vừa dứt tiếng thi
nhà hội đồng bên này nỗi trống.
Các cụ lão tế thiên địa một cách
giản dị. Cụ tiên chỉ lê trước, rồi
theo tuổi cao thấp đến lượt các cụ
lão khác.

Lẽ xong, các cụ lại đến ngồi chỗ
cũ Hàng chục mâm cam, mâm cau
bay suốt dọc từ sập cụ tiên chỉ trở
xuống, trông như hàng hoa quả
bán ở chợ. Những con cháu các
ông vào lão năm nay chen nhau
vào lỗ các cụ đê cầu được trường
tho như các cụ.

Chiều, hôi tan, các cụ lão bỏ cau,
cam vào khăn gói mang về.

ĐÌNH ĐÁM

Từ hôm ông hội làm xong chúc
vụ một ông đại bái trong bữa tiệc
mừng ở nhà ông tiên chỉ thôn, từ
hôm ấy, không ngày nào ông không
chè chén, không đêm nào ông
không tò tòm với các cụ cụ.

Hãy nói bảy ông lão sáu mươi
trong thôn Tiên của ông thôi. Theo
đúng lẽ, mỗi ông phải « sáng » một
tiệc rượu mời làng, một tiệc rượu
mời thôn, một tiệc mời tư vấn,
một tiệc mời tư vũ, một tiệc mời
khu xóm, một tiệc mời họ. Sáu tiệc
rượu ấy, chóng ra, mỗi ông cũng
phải làm trong ba hôm. Và muốn
được tươm tất, mỗi ông phải tốn
ít ra mươi lăm, mươi sáu con lợn,
ngót hai trăm thùng gạo, vừa nếp
vừa té, hơn hai trăm chai rượu
một cát chè tươi, hàng mớ cau,
hang thùng giàu không. Ông nào
muốn sang lại còn thêm vài chục
bao thuốc lá, vài chục gói chè tàu.
Thế mà ông đại nhà tôi thi làng

cũng có ông, thôn cũng có ông, tư
vấn, tư vũ đều có ông, duy chỉ có
yến lão là không, vì ông chưa đến
bực lão.

Đứng tường cứ có tiền làm cỗ
là có người xác mồm đến chén đậu.
Ông nào có tính kiêu căng, ngày
thường hay khinh bỉ bắt nạt đám
xã nhưng, thi lúc này sẽ biết tay
họ. Chả thế mà ông lý Cầu khu
trong, giàu có tiếng, muốn làm to
mà không sao làm được. Chỉ vì
đám xã nhưng bảo nhau không đến
làm cho hôm đầu cỗ bàn của ông
đi thổi.

Tuy vậy, lè làng rất rộng. Ông
nào nghèo túng, ra xin làng mời
chay, nghĩa là giàu nước suông
cũng được. Làng không bắt bẻ.
Nhưng ai đã có của hay có thê nhở
anh em, bà con giúp đỡ thì không
khi nào chịu cái nhục ấy.

Thẩm thoát nay đã mồng bốn
tháng hai. Ông hội lại ra nhận chức
đại bái. Ông lại bắt đầu đeo dây từng
bước di, thận trọng từng lời nói,
hồng hách, bắt bẻ từng li từng tí
để bảo vệ cho thê thôn.

Hôm ấy ông đến « túc trực » ở
đinh Trước khi ra di, ông dặn vợ
dặn con trông nom nhà cửa như
một người sắp đi xa hàng tháng.

Ông cần thận thế cũng phải. Vì
một khi tới đinh, ông phải luôn
ngày đêm ở đấy cho đến ngày
mồng mười là ngày đóng đám, rồi
lại bận công bận việc tiếp khách
thêm khuya cho đến ngày mười tám
là ngày dâng đám.

Vừa chàu trót chân ráo, ông đã
lo sùa sang chỗ ngồi cho ra phết
chỗ ngồi một ông đại: một chiếc
án thư phủ màn quần bằng nỉ dỗ
thêu long, ly, quy, phượng kê đằng
sau và ngay sát cạnh sập ông ngồi.
Giữa án thư, một cái đồng hồ quả
lắc, hai bên, một cái độc bình và
một cái đá gương. Cảnh ông ngồi,
một cái tráp sơn then, mặt tráp
khảm cành hồng con bướm, chung
quanh thành khảm tứ quý.

Trước mặt ông, một cái đĩa ống,
xe dài uốn cong và một cái khay
khảm trong đê bộ đồ chè.

Ròng rã ngót nửa tháng trời, ông
không bước chân ra khỏi cửa. Cơm
nước đã có người bưng ra, quần
áo thay đã có người mang đến.
Hầu hạ, sai vật đã có thằng mồ
chạy đi chạy lại. Đủ biết làm được
đại bái cũng không lầm thay!

Nhưng ông đại cũng không đến
nỗi quanh hiu, lủi thủi một mình
một bóng Ngày đêm đã có các ông
cựu đến hầu chuyện, hầu lô tôm,
hầu rượu để mua vui cho ông đại.
Song hôm nào cũng hai bữa chén
thì ông đại lấy tiền đâu mà thiết
mãi được.

Ông bèn nghĩ ra một kế: mỗi
khi lô tôm, cứ đến hội cuối cùng,
dánh được độ đám ván, là ông ra
lệnh nghỉ đê lấy tiền góp còn thừa
dưa cho thằng mồ « sáng » đồ
nhám. Như thế vừa tiện cho ông
khỏi phải phiền đến người nhà
đem cơm, vừa tiện cho các ông
cựu khỏi mang tiếng đến quấy quâ

Mỗi lần cơm no rượu say, các ông
nói chuyện huyền thiên, kè kè
chuyện làng đến chuyện thôn, kè
chuyện người đến chuyện nhà. Chỉ
khô các bà cựu làm lụng vất vả
để lấy tiền cung phụng các ông.

Hôm nào thiểu chán lô tôm, các
ông ngồi rồi đem giấy bút ra kê
những tên làm lê và ngồi hát. Có
nhieu tên các ông không sao viết
được, phải viết chệch đi. Thủ dù
như tên Mèng, các ông viết ra mèn,
tên Bửng các ông viết là bỉnh rồi
nhí nháy hai nét chấm ở bên. Một
ông bàn viết những tên ấy ra quốc
ngữ cho tiện. Ông đại và mấy ông
nữa nhao nhao lên cự: « Không
được! Không được! Chứ nho ra chữ
nho, quốc ngữ ra quốc ngữ, không
bắt nháo thế được ». Viết xong, các
ông đem dán lên tường đê công
chung biết.

Thỉnh thoảng lại một anh xà cầm
cái đĩa trên đê một chén cau đê lèn

MUỐN ĐƯỢC

Răng trắng, lợi dẻ, miệng cười tươi
nên dùng thuốc đánh răng

Eclat d'argent

Có bán khắp mọi nơi và ở

Pharmacie du BON SECOURS
52, phố Đồng Khê, Hanoi — Tel. 454

ECLAT D'ARGENT NICOTA
chế riêng cho người hút thuốc lá dùng.

Cắt tờ quảng cáo này đem đến các nhà đại-ý lấy một ống thuốc échantillon

là gùn, gãi tai nói: « Bầm cụ đại, thấy con chảng may yếu đau, con là trưởng, phải ở nhà phung dưỡng, vây xin cụ cho phép em con đi thay ».

Hoặc:

— Bầm cụ đại, bây giờ con mới nhớ ra rằng: con có trả ông cậu.

Vậy xin cụ đại cho phép con cáo. Cho hay không là quyền ở ông đại. Nhưng ông cũng hỏi qua ý kiến các ông cụ, biết trước rằng họ sẽ trả lời: « Cái đó còn tùy lường quan đại ».

...Rồi đến ngày mồng chín, một ngày tấp nập nhất trong đình thôn Tiên; lúc này ông đại mới là ông đại Ông đi lại lại suốt giặc đình, sai bảo, truyền lệnh, thét oang oang: « Đương thứ đâu? các anh bầy thật! ngày hôm nay là ngày gì, các anh đã biết. Thế mà anh nào anh ấy cứ ý bàn xác ra thôi... Khan Da anh đã mời ông từ đến ngay có việc cần, nghe chưa? đi chóng vánh lên ti. Còn anh quản Át thi đến nhà ông Cự Hạt xin lấy hai cây chuối, cây chuối gì mà có hoa đỏ ở ngọn ấy mà. Anh cứ nói xin cho cụ đại cầm lọ thờ thành thì dẫu tiếc đến đâu ông ấy cũng phải cho, nghe chưa? ...Thằng mồ đâu? À, mày đây à. Mày chạy đến dâng cụ cát Bich, nghe chưa? mượn cụ cái thang để treo y mòn, nghe chưa? Mày cứ nói mượn cho cụ đại là được rồi, nghe chưa?

Một ông râu tóc đã hoa râm, đeo mục kính trắng, trông đạo mạo như một cụ đồ nho, cả từ cách vuốt râu cho chí dáng điệu đứng ngâm và nhâm đọc các câu đối, đại tr. Kè chữ nghĩa, ông cũng chẳng kém gì cụ đồ nho. Nếu có khác thì chỉ khác ở chỗ ông không hề day trẻ và xuất thân làm lý trưởng. Ông bước lên thềm đình vừa vuốt râu vừa hỏi :

— Cụ đại gọi tôi có việc gì đấy?

Ông đại đương đứng ngâm bức cửa vông, quay ra :

— Áy kia, cụ cựu tú, tôi vừa cho khán Da đi mời cụ. Cụ có gấp hẳn không? Hay hẳn đã dâm sả vào đám sóc dĩa nào rồi.

Ông từ vội trả lời :

— Tôi vừa ra đến quán thì gặp hắn. Tôi có nhờ hắn tí việc. Hắn về đây bây giờ.

Ông đại làm ra vẻ nhọc mệt :

— Cụ tính, suốt từ sáng, không lúc nào rời tay, rời mồm. Độ hai,

ba hôm như thế này thì phát ốm... à này cụ, cụ mở rương bảo họ đem cỗ kiệu bát cổng ra bày đi thôi. Cụ đem cỗ cờ quạt, tàn tán, « này khác các cái » để cho họ lồng vào cản dem cầm cờ ra sân cho trọng thể. Cả áo nâu áo nâu nữa, cụ ạ. Vì chiều nay còn « nghiêm áo » để mai rước

Quán Át vừa trở về, cầm cây chuối đứng sau ông đại đợi lệnh. Ông đại quay lại :

Ông đại hai tay vắt ra sau lưng, đâm đâm nhìn cây chuối, thở dài : — Bực nỗi, làm thế nào cho cản đổi bây giờ... À, hay là anh dồn cho tôi một cây chuối ngự con và chặt cho tôi lấy một bắp chuối để tôi cầm vào ngọn cho nó cân đối với cây kia.

Ông từ dương soạn cờ quạt, nói chêm vào :

— Thời cờ ạ, cây có cây không cũng được, can gì phải cầm thêm

thôn ấy rước.

Xã Chính nhanh nhau, gãi tai, thua :

— Bầm cụ đại, con nghe thấy nói thôn Thượng, các cụ sợ đường tron nên chỉ rước tú thôn Thượng đến dinh thôn Thượng thôi.

Ông đại cười, nói :

— Anh này sao mà lão thèm thế! Quyền ở thánh chủ quyền đâu ở các ông ấy. Thánh ngài muốn đi đâu, lúc rước mới biết được. Anh này rõ lão thần.

Xã Chính cười một cách ngây ngô :

— À vâng, con lật cúi tướng mõm rước đi đâu là tùy ở các cụ. Con rõ lão thần quá.

Ông đại không để ý đến câu trả lời của Xã Chính, quay ra nói với ông từ :

— Cụ từ ạ, nghe việc thần thánh cũng lạ. Như năm ngoái, cụ cầm nón ở kh้อง?

Đức thánh thôn ta ngài vừa ở miếu ra, liền bay thẳng đến thôn Hạ, rồi lại bay thẳng đến thôn Thượng. Thế mà, qua thôn Trung, ngài không vào. Thiêng làm sao thì âm làm vậy. Đức thánh thôn ta với đức thánh thôn Hạ, thôn Thượng chả là thường đẳng thần à, nên các ngài mới thân với nhau. Còn đức thánh thôn Trung vốn là đức thánh bà, lại mèo được có Trung đẳng thần thôi. Thế nào mà ngài không vào.

Ông từ tủm tỉm cười :

— Đức thánh bà thôn Trung, mỗi khi qua dinh ta hay miếu ta, vẫn tạt vào ngồi hàng giờ đấy nhé.

(Còn nữa)

Trần Tiều

— Sao lại chỉ có một cây thôi, hứ?

Quán Át, tay vẫn cầm nhầm nhầm cây chuối :

— Bầm cụ đại, cụ cựu chỉ còn có mỗi một cây thôi.

— Thế anh có theo ông ấy ra vườn không?

— Bầm có ạ. Con cũng chỉ thấy có một cây thôi.

bắp chuối vào cho nó phiền ra.

Ông đại không bằng lòng :

— Không được, phải cho cân đổi chứ.

Rồi ông nghĩ sang việc khác, gọi Xã Chính ở giải võ lâm, truyền :

— Anh chọn lấy tám tên cầm bát bửu và năm tên cầm cờ để chọc nứa đi « hậu nghinh » thôn Thượng, nghe chưa? Hôm nay

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỄN

HOANG - NHU - TIẾP

Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et

Borgnis Desbordes — Hanoi

TÉL. 878

Rõ mặt, Sẹo lồi, Lúm thịt, Son trăm, Lang mặt, Da nhăn, Da thô.

Sửa bằng máy điện và thuốc, hời tại

MY VIÊN AMY

26, PHỐ HÀNG THAN, HANOI

Sửa điện cho người đẹp hơn lên: da tươi mịn trắng, và nở tròn đẹp mai, thon thon son săn đều đặn, dáng đi dáng hoàn toàn xinh tươi.

Mlle Hà chỉ búp tất cả vẻ đẹp như massage, maquillage, v.v...

TRÔNG TÌM

TIỀN TRI NĂM 1939

Tình hình thế giới

DƯỚI ĐÂY là lời một nhà sử học chứ không phải một nhà thiên văn học Ông đã sưu tầm trong các tài liệu dồi dào của hết thảy các thời đại, những lời tiên tri về tương lai mà ông cho là quan trọng hơn cả. Chúng tôi chỉ kể ra đây những việc... còn phần trong lai sẽ định đoạt.

Nước Pháp — Chính thể Dân chủ sẽ bị tiêu diệt — chứng mươi năm nữa. Chính thể Quân chủ sẽ thay chân. Một vị vua thuộc dòng Louis XVI sẽ trị vì ở Avignon vì Paris sẽ bị tàn phá, tiêu diệt. Cuối năm 1939 tuy có nhiều việc khó khăn trong chính giới, nhưng không đến nỗi xảy ra chiến tranh. Song người ta rất lo ngại cho những năm sau. Một nhà tiên tri có nói từ năm 1903: « Lần thứ nhất người Đức vượt qua nước Bỉ (1914) và lần thứ hai vượt qua Thụy-sĩ ».

Tây Ban Nha — Phái binh dân tuy thua nhiều trận nhưng rốt cuộc sẽ thắng (vào Juillet 1939). Franco vì có những điều không được thỏa



THẮNG NHỎ. — Thưa cu, nhân dịp Tết, ông xã con thấy câu Toe thích pháo nèn...

LÝ TOÉT. — Sang sướng quá.

THẮNG NHỎ. — Nên ông Xã con cho đem sang mươi bao hương để cậu đốt pháo.

LÂU CẤP-HÀNH. — Mới mắm hay đã lâu mà mủ xám, xanh hay vàng ra đậm đẽ buốt tức, rái được một bài bay rận được vài giọt nước vàng đặc, nóng cung rất đau đớn, quai đầu đinh rót, nóng bằng quang, hay cường dương thì chỉ dùng một vài liều THUỐC LÂU CẤP HÀNH Blennoracore N° 001 của B. T. Y. V. là lập tức bệnh sẽ cất nhẹ được 6, 7 phân. Dùng tiếp tối 3, 4 liều bệnh sẽ khỏi hẳn! Bã vây thuốc lại để uống, không mệt nhọc.

LÂU KINH NIÊN. — Nhờ thời kỳ trên mà không chữa hoặc khống gắp thuốc hay, và sau sáu ngày thấy có một chất bít chặt miếng sáo, hay chảy ra một chất dày dặn như rải gà, to chuối, nước tiểu vẫn đặc, nặn ngọt hành thấy có giọt mủ chảy ra, trong người mênh mông, có lúc gây sốt, đại tiện táo, nóng bức trong lòng... tất phải dùng THUỐC LÂU KINH NIÊN Antiblennorhée N° 001 — B của B. T. Y. V. Thuốc này có cái đặc điểm chỉ dùng một vài liều những chứng trên đã bỏ được quát nữa mà cũng không hại sinh dục không mệt vật vã.

Sau khi khỏi lậu bệnh nhân muốn được kết quả mỹ mãn thì cần phải dùng theo luôn thuốc BỒ NGUYỄN KHÍ TUYỆT NỌC LÂU Antiblennorforce N° 003 của B. T. Y. V. vì phần nhiều người bị lậu không những sức lực đã suy kém, nguyên khí lại kiệt quệ nữa và còn thấy nước giải vàng, có vấn đặc, miếng đái ướt, mắt mờ, người mệt rã rã, hinh vóe xanh xao bắp thịt rát, đêm ngủ mộng tinh, giao hợp không bền mà khi xuất nóng bức. Cho nên phải dùng tiếp thuốc BỒ

thuận với Ý và cũng vì quân Marocains nổi loạn, sẽ bị đỗ.

Ý - đại - lợ - i — Nước Ý sẽ là một bãi chiến trường và đầy rẫy xác chết. Vua và giáo hoàng sẽ phải chạy trốn trong khói lửa. Một ông vua, sau khi đánh phá Bourgogne, kéo quân vào Ý và tự ý lên ngôi nhưng dân chúng không chịu. (Phải chăng đó là Hitler với cái trục Bâlinh — La-mã). Trong năm 1939 quân Phát-xít sẽ có biến lớn, Mussolini sẽ kém dần thế lực và bị phản.

Đức — Nước Đức cũng sẽ có biến lớn và sẽ phải cầu cứu người Á châu (hẳn là Nhật?) Đảng Quốc-gia xã-hội sẽ chống đối với phái giáo chủ. Nền tài chính sẽ lung lay; nỗi bất bình của dân mỗi ngày một lớn, song năm 1939 cũng tránh được chiến tranh. Ngôi sao của Hitler bắt đầu mờ, chính sách độc tài cuối năm 1940 sẽ bị đỗ.

Anh — Tương lai cũng không được « sáng sủa ». Cả thuộc địa lẫn mảnh quốc sẽ bị lung lay.. « Con báo (Anh) sẽ bị con ưng (Đức) bại và mất một phần lớn những đất đai ở ngoài biển khơi » (Lời một nhà tiên tri nói năm 1750). Một cuộc đồng minh Anh-Mỹ sẽ không thành. Cuộc bang giao Anh-Pháp sẽ nhạt dần. Sẽ có một quốc tang và chính thể trong nước sẽ thay đổi.

Nga — Quân Nga sẽ lội tận sông Rhin nhưng không thể qua sông được (lời nhiều nhà tiên tri) chính thể Sô-viết chắc chắn sẽ đổi thành chính thể đại nghị và Staline có thể bị ám sát. Trong năm 1939 chính thể hiện hành còn vững.

Bỉ — Không có chiến tranh tuy người ta ngại sẽ có cuộc mưu phản (1940-1941). Nền tài chính và chính trị sẽ khó hơn.

Nhật — Cuộc chinh phục sẽ rất khó khăn và hao người tổn của. Nước Tàu sẽ thắng.

Trung Hoa — Không có trận thua trong năm 1939; sẽ thắng trận rất khó khăn. Năm nay một nhà chính

trị tai mắt sẽ chết.

Mỹ — Có nhiều việc thay đổi lớn, Tổng thống Roosevelt sẽ tái cử và trúng cử.

Nói tóm lại, tình hình chính trị Âu châu có phần khó khăn, nhưng trong năm 1939 còn tránh được chiến tranh.

Lời tiên tri về các người quan trọng của Thế giới

Adolf Hitler. — Nhiều nhà tiên tri đồng ý rằng sao của Hitler hiện dương sáng tỏ nhưng từ nay trở đi sẽ mờ dần. Chính những ban hữu ông sẽ khởi loạn và giết ông.

Benito Mussolini. — Cũng như Hitler, ngôi sao sáng của Mussolini đã mờ dần. Nhiều nhà tiên tri quả quyết đến cuối năm 1939 ông sẽ bị ám sát.

Edouard Daladier. — Đã đến lúc bực công danh. 1941 — 1942 là thời kỳ đáng lo ngại nhất. Người ta lo đến Septembre 1939, nội các Daladier sẽ đỗ.

Albert Lebrun. — Ông sẽ không được tái cử tổng thống nữa, và ông rất hào lòng vì có lẽ chính ông cũng không muốn.

George VI. — Năm 1939 vua yếu lâm. Người ta đoán năm 1941 ông quay Windsor sẽ lên kế vị.

Staline. — Ông sẽ ốm, sẽ bị mồ và sau đó sẽ đổi chính thể hiện hành thành chính thể đại nghị. Có nhiều ban âm mưu phản nghịch Ông có thể bị ám sát.

Chiến tranh có xảy ra không? — Một trận dữ dội sẽ xảy ra ở Âu châu. Người và vật sẽ chết như rạ. — Khắp trái đất sẽ nhau nhẫn trộm cướp và nhất là nước Pháp. Ba phần tư dân số Pháp sẽ chết. — Pháp sẽ lấy lại những đất đai bị chiếm, và hơn thế nữa.

Sẽ có xảy ra chiến tranh, nhưng năm nay và cả sang năm.. đều chưa đáng lo ngại.

(Emile Ribas — Va)
M. lược trich



— Cụ nhìn đời bằng con mắt bi quan quá.

Giải thưởng Văn - Chương năm 1938

NHỮNG Giải thưởng Văn chương năm 1938 ở Pháp đã làm vang rộn báo giới Pháp và hoàn cầu. Trong nhiều giải, việc định đoạt phần thưởng rất gay go khó khăn, những hội viên trong ban định thưởng phải cân nhắc, tra lọc khắt khe để chọn một tác phẩm, trong số những bài văn dự thi có những nhân tài tương đương. Như trong Giải thưởng Phụ nữ (Prix Femina) năm nay, ban hội đồng định thưởng đã phải bỏ phiếu tới mười lần.

Cuộc định giải bắt đầu cùng với một bữa tiệc. Số hội viên có mười sáu bà. Lần bỏ phiếu thứ nhì có những mươi hai cuốn được các bà chú ý đến. Nhiều hội viên có bệnh vực người mình lựa chọn, như bà Lucie Delarue-Mardras, suốt dàn bữa tiệc cho tới lúc ăn tráng miệng, vẫn không chịu bỏ nhà văn Pierre Lagarde. Song cuộc tranh đấu gay go hơn hết giữa ông Félix de Chazournes và bà Marie Mauron: hai lần số phiếu ngang nhau. Rồi cuộc Félix de Chazournes thắng với cuốn « Caroline ou départ pour les îles ».

Giật giải Liên đoàn nhà văn (Priz Interallié) là cuốn « La Conspiration » của Paul Nizan. Cuốn « Souvenirs tir aux hommes » của Pierre Frédéric cũng được hoan nghênh không kém, vì Paul Nizan chỉ hơn có một phiếu. Song cứ lây lý mà xét thì người ta còn có thể bàn cãi về việc định thưởng kia, vì trong hai mươi phiếu, số phiếu tối thiểu phải là mươi mốt, thế mà Nizan chỉ được có mười, mà Frédéric được chín còn

Những thú thuộc đá chồi Bản già

TRONG MỘT THÁNG NỮA (Xem
Lâu cắp hành 0\$60 bán 0\$45 —
trùng Giang và Lâu kinh niêm 1\$50

NGUYỄN KHÍ TUYỆT NỌC LÂU là đề cho sự bồi bõ được chấp và trả bài. T. Y. V.

bệnh. Chỉ dùng vài ba hộp đã có kết quả nhôn nhão.

KIÊN - TINH CỐ - KHÍ

Đại-bồ sinh-dục hạch, 1p. 20 bán 0p. 90

Dùng theo
Những người khi huyết hư nhược tiểu bắt tức hay những người bị lậu, giang mai, người xanh xao gây yếu, nhất là tính và khí đều kiết quá, sức lực thấp, hạch sinh dục đều hư soy, sinh ra di tinh, mông tinh, lanh tinh, nhiệt ruột yếu, lai giao, liệt tinh, liệt dương, đường sinh dục muộn mambio và trắc trở đều phải dùng Nguyn ai m

một phiếu trắng. Nhưng viện Hàn lâm Pháp bắt các nhà văn theo một luật định riêng khiến cho trong nhiều trường hợp chỉ một nửa mà đã là đủ.

Giải Goncourt năm 1938 đã dành cho cuốn « L'Araigne » của Henri Troyat. Đến lượt bỏ phiếu thứ năm « L'Araigne » được ném phiếu — phiếu của ông chủ khảo kẽ lầm hai. « Brune » của François de Roux được bốn phiếu và Georges Blond một phiếu: Lá phiếu kẽ lầm hai của ông chủ khảo đã lợi cho H. Troyat. Ngoài phiếu của Rosny Ainé, ông Troyat đã được phiếu của các ông J. H. Rosny Jeune, Franc Carco, Roland Dorgelès và Pol Neveux. Ông sau này vắng mặt để bỏ phiếu bằng cách gửi thư, cũng như ông Lucien Descaves. Còn ông Léon Daudet từ đầu đến cuối vẫn bỏ phiếu cho Georges Blond.

Trong những lượt bỏ phiếu trước, nhà văn P. J. Launay với nhiều nhà văn khác nữa đã được một hai phiếu. Ông Carco — người trẻ tuổi nhất của viện Goncourt — đã vui vẻ và rộng lượng đọc tên hết cả (— Vì được một phiếu ở Goncourt cũng đã là một danh dự —), trong khi ông Leo Lagrave, muốn theo đúng luật lệ, định rằng chỉ có kết quả cuộc bỏ phiếu sau cùng là được công bố mà thôi, đã phải giơ tay lên trời!

Tác giả cuốn « L'Araigne » mới 27 tuổi. Ông vốn là người Nga, sang Pháp năm 1920 và nhập Pháp tịch. tên chính là Léon Tarassoff, lấy biệt hiệu là Henri Troyat. Năm 1935, ông đã được giải thưởng Bình dân (Prix Populaire) về cuốn « Faux Jour » (khi ấy ông chỉ là một người lính thường), múa hạ năm ngoài ông được giải thưởng Max-Barthou về tất cả những văn phẩm của ông và vừa qua cuốn « L'Araigne » chém giải Goncourt. Hiện ông làm biên tập viên ở nhà sách sáu quận Seine.

Xong giải Goncourt, đến giải Théophraste Renaudot, là giải liên doan báo giải. Ông Pierre-Jean Launay giài giải này, có được một phiếu trong giải Goncourt. Ông là thư ký bộ phận báo « Paris Soir ». Năm 1937 cuốn « Le maître du Logis », đã được hội đồng chấm thi giải Renaudot chú ý lắm, song cuốn « Léonie la Bienheureuse » vừa được thưởng thi hội đồng cho là quá đắc đáng.

M. thuật

LƯỢM LẶT

Xã hội con trai!

OTWELGCHIGAN (Mỹ) người ta vừa mới lập nên một « Xã hội » trẻ con thứ nhất. Ở giữa một công viên đẹp đẽ cẩm người lớn qua lại, có một cái nhà có dãy đặc nhỏ sisa — và không thể gãy — trẻ con ở đây hoàn toàn là chủ. Chúng đều lên năm tuổi cả, duy có một trẻ giữ chức trách trông nom là mười tuổi. Trước quyền cậu giám thị ấy, các trẻ phải làm lấy việc nhà, nấu ăn lấy và xếp đặt lấy công việc hàng ngày. Luật lệ rất nghiêm nhưng chính trẻ tự bắt buộc vào khuôn phép không phải cầu đến người lớn. Người lớn chỉ mua cái ăn và những thức cần dùng mang đến cho chúng thôi. Những người dân bé nhỏ ấy rời bỏ « xứ » mình năm lên sáu để vào trường học. Mục đích những người tổ chức cái việc thí nghiệm là lùng áy là để xét xem những trẻ ở trong cái xã hội kia, khi đi học, có khác các bạn chúng vẫn sống ở trong gia đình không. Nếu việc thí nghiệm áy có kết quả hay, người ta sẽ lập trong khắp nước Mỹ những « chính phủ tự trị » như thế cho trẻ.

(Marianne)

Vì sao có sương

NGUỜI TA gọi là sương hơi nước dạng lát thành giọt, buồm sáng và buồm chiều, & trên lá cây hay những vật phơi ra ngoài không. Đó là vì cây, có chứa nhiều nước và chậm dần hơi nóng, nên chóng lạnh hơn đất, và vì thế làm cho lanh chổ không khí bao phủ cây khiến cho hơi nước dạng lát. Khi lạnh qu (ở xí rết) thì nước áy đóng lại, người ta gọi là sương băng (gelée blanche).

(Marianne)

Người dùng điện thoại đầu tiên

NHỮNG người dùng điện thoại hẳn không ai nhớ đến bác « lão thành » trong số khách dùng điện thoại: ấy là ông Hugh Neilson, người ở Toronto (Mỹ) mới mất năm vừa qua. Ông có thể được coi như người dùng điện thoại số một. Người ta đã đặt máy điện thoại ở nhà ông từ năm 1877,

tức là ba năm sau khi phát minh ra điện thoại.

Nhưng các bạn chú ý rằng số điện thoại của ông hẳn là số « một » đầu, vì thời kỳ đặt máy điện thoại ở nhà ông, tên năm người dùng điện thoại người ta đều thuộc lòng — gọi tên thay cho số.

(Marianne)

Biển Rong bè

(Mer des Sargasses)

CÁi phản biến trong Đại Tây Dương ở phía đông bắc đảo Antilles đã mang cái tên áy vì có chứa chất rất nhiều rong bè. Rong phả dày một khoảng rộng trên bốn triệu cây số vuông, nghĩa là gần tam lần diện tích nước Pháp. Những cánh đồng cỏ la lùng trên biển áy đã khiến ông Christophe Colomb phải ngạc nhiên. Còn những điều đáng chú ý nữa là vùng biển áy có rất nhiều những giống vật nhỏ ở lẩn với rong, và cũng là cái đích đê lừa & khập hoàn cầu kéo đến họp ở đây.

(Marianne)

Những giống vật làm... « viễn chinh »

CÙNG có những giống vật — ngoài những giống nuôi trong các vườn bách thú — mà công chúng phải gánh xác. Nhưng chúng không làm reo và đòi tăng lương bao giờ ca.

Ở Gibraltar, công quâ phải trả lương một con lừa và nhiều khỉ.

Coi mèo Refas ở kho bạc: thành phố Luân đôn, chính phủ phải chi mỗi tuần 1 shilling 6 pences, và những mèo ở thư viện Record Office 1 shilling mỗi tuần.

Ở Domingo, con mèo của tòa lãnh sự Buenos-Aires ăn lương 6 pesos một tháng.

Ở Pháp, những mèo của nhà bưu điện, đề bắt chuột khỏi căn hộ những bao thư, chính phủ trả 4 quan một tuần lẻ mỗi con.

Cũng có những mèo nuôi trong bộ Tài chính, và cũng có cả mèo nuôi trong bộ Chiến tranh.

Còn chó, ngoài những con dùng vào việc canh gác và việc lau phòng, còn có những chó dùng riêng vào việc bắt chuột.

(Ain. Vermon)

M. dịch

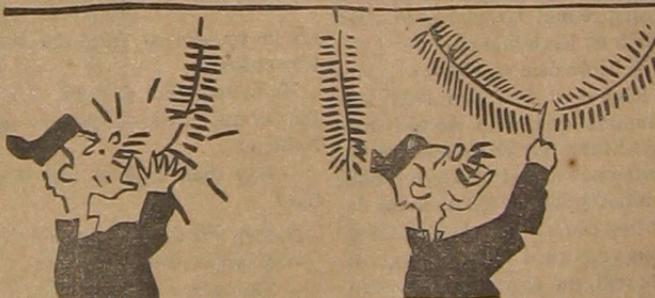
SÁCH, BÁO MỚI

Nguyễn, tập thơ đầu của Hoàng Văn Sỹ, in đẹp, bìa hai màu, giá 0p.20. Đoàn kiêm Diệm xuất bản. Tông phát hành Imprimerie Nouvelle 58 rue des Graines. Mandat gửi M. Nguyễn Ngọc Sơn.

Vườn xuân, tập văn chơi xuân, chơi Tết, do nhà Hương sơn Đường xuất bản. Mỗi cuốn giá 0p.20.

Contes et légendes du Pays d'Annam của F. Cesbron, capitaine aviateur, non 350 trang lớn, có tranh ảnh. Nhà in Trường phát Nam định xuất bản.

Tia sáng tuần báo xuất bản ngày thứ năm, cơ quan tranh đấu của « Tháng mười » do ông E. Ganofsky. Báo quản ở 108 Lacotte, Saigon.



— Thế này cũng như dốt hai bánh pháo một lúc, phải biết là kêu.

— Họ già dối thực, pháo chỉ kêu có một nửa, còn một nửa tắc tị.

« Lều trú căn do Đông-Tây Tùng-Thư biên soạn và xuất bản ngót 200 trang khổ rộng in mỹ thuật. Hạng giấy bouffant giá 0p.76, giấy thường 0p.52.

Đông-Tây Y-Viện

Tổng cục: 192, Hàng Bông Lô (Rue du Coton) — Hanoi

Chi cục: 15, Amiral Courbet — Saigon

Có đủ các thứ thuốc chữa bệnh người nhợn và trẻ con
(Ở xa gửi thuốc linh hóa giao ngan)

BÁI-LÝ: Haiphong Nam-Tân, Ván-Tân, 37 Paul Doumer, Namdinh Việt-Long 28 Chapeaux, Hà-dông Minh-Long 25 Nguyễn-Bảo-Độ, Thái-Bình Minh-Bắc 97 Piquet, Uông-bí Nam-thành, Sơn-lát Phố-tiền-Thịnh và Thái-Hoa của Hậu, Phú Thọ Librairie Cát-thành, Thành-hóa Thái-Lai Grand'Rue, Vinh Sinh-Hay 46 Foch, Hué Hương-giang 21 Paul Bert, Tourane Việt-quảng, Quốc-nhơn Châu-thái R. Gialong, Thakhek Nhất-nhật-tân, Savannakhet Bố-văn-Ty, Saigon Trần-văn-Cát 31 Charner Nguyễn-thị-Kinh 30 garros, Dakao Đức-thắng, Tân-dịnh Vũ-Lai, Cholon Dô-phương-Quốc và Bạch-Loan, 300 Marins, Mỹ-tho Nam-Cường 61 Desveaux, Cần-thơ Bazaar Tân-văn, Long-xuyên Trần-văn-Kế, Sa-dec Tân-phu-duc Thành.

Cần thêm nhiều Đại lý

chú hời hàng vạn vạn người i đặc biệt

Xem thử các báo từ ngày 10 Janvier 1939

Bò tên khỉ tuyệt nọc lậu, Sinh lực tuyệt
0 bán — Thuốc Giang-mai 1\$00 bán 0\$75

ĐÀN-BÀ KHÍ-HU

Kinh không đều 1p.20 bán 0p.90

Dùng thuốc Đông-Tây-Y-Viện nhẹ 1, 2 hộp, nặng vài bốn hộp kết quả mỹ mãn.
HÚC KHÍ HU Số 012 không những trị hết khí hư, huyết bạch, còn bồi bổ cho
trí lực thêm lên. Còn THUỐC BIỂU KINH Số 011 không những điều hòa cân
vật, lại giúp đàn bà được khỏe mạnh hồng hào thêm.

Nếu ai muốn biết thực trạng của các bệnh phong tinh nên đến xem quầy Hoa

CON ĐƯỜNG SÁNG

TRUYỆN DÀI của NHẤT LINH và HOÀNG ĐẠO

PHẦN THỨ HAI

I

CHIẾC ô tô rít lên một tiếng, rồi đứng dừng lại. Kính mở cửa xe, nhảy xuống đường:

— Mời các « bô » xuống cho.

Kính vừa nói vừa xoa tay nhìn vào công đồng điền. Dáng người cao và dầy đà, nước da ngăm ngăm đen, trông Kính ra vẻ rắn rời dáng yêu, nếu bộ râu mép cắt ngắn không vê lên mặt chàng một vết den tro tráo và sỗ sược.

Kính chống hai tay vào cạnh sườn, đưa mắt nhìn chung quanh, bùi môi :

— Ở đây thì buồn chết. Có phải không, chúng mày ?

Không thấy trả lời, Kính ngạc nhiên quay lại. Trong xe, im phẳng phắc như cảnh vật bên ngoài. Kính chau mày, gọi to :

— Viết oai ! Nghiệp oai !

Có tiếng ngáp và tiếng trả lời uể oải :

— Cái gì thế ? Đến rồi cơ à ?

— Đến rồi.

— Thật à ? Thích nhỉ !

Tuy nói vậy, Nghiệp vẫn nhắm mắt và xoay mình định ngủ lại. Trông vẻ mặt bơ phờ nhợt nhạt của bạn, Kính làm bầm :

— Thức đêm mãi vào.

Kính chợt nhớ đến cuộc vui đêm hôm qua, mỉm cười. Trước mặt Kính, như hiện ra hết cả sự huyền náo của tiệc rượu ở nhà Tình. Những dáng diệu lợi lả những câu nói sô sảng, những tiếng cười chót nhả, những cái liếc mắt, nụ cười đố thôa, bao nhiêu hình ảnh phóng túng của dục vọng, Kính tưởng như đương nhảy múa trên cánh đồng

tinh mich, trong không khí trong sạch của buổi sáng xuân.

Kính lặng yên nhìn kỹ nét mặt bạn. Bên cạnh cặp môi hơi thâm, Kính nhận thấy những nét răn chạy vòng xuống cằm, và dưới vùng trán còn mịn màng, hai hàng lông mi cảm nguyệt ngoặc trên đôi mí xưng vi thức đêm. Kính nói một mình : « Cái thằng yêu quá » và một

giương bôi sáp son, mỉm cười đáp :

— Sớm hẳn di chữ lị. Tám giờ thì người ta còn ngủ, hiểu chưa ?

Viết duì mắt, cười phá lèn :

— U nhỉ. Chúng mình vào bây giờ, sợ anh chị còn ở trong chăn kia đấy. Tháng mặt nguyệt của người ta.

Nghiệp bĩu môi :

— Đã ba tháng rồi còn mặt

phải không mìn?

Tình cau có :

— Đốt anh đì.

Nhưng Nghiệp đã vào trong công, hai tay cuộn tròn bắc lèn miệng gọi to :

— Có ai trong ấy không ?

Có tiếng chó xua. Nghiệp vội vàng lùi ra, nhăn nhở nói :

— Chính nó rồi, chúng mày. Mọi người đều cười ồ. Hiền chạy ra, chắp tay chào. Kính hỏi, giọng thân mật.

— Cậu có nhà không, anh ?

Bầm cậu con ra trại Chân-suối ạ.

— Ra làm gì sớm thế ?

Bầm dề xem phá rừng ạ.

Tình nghiêng đầu xả mái tóc, mỉm cười hỏi :

— Phá rừng đê làm gì cơ ?

Nghiệp đáp :

— Hồi ngó ngăn lâm. Phá rừng đê săn nai, chú còn đê làm gì nữa.

Hiền cố nhịn cười :

— Bầm không ạ. Cậu con từ mấy mảnh ruộng.

Tình phá lèn :

— Thế thì tôi không ngó ngần rồi. Và cả anh Nghiệp nữa.

Kính nói :

— Chị đừng riêu anh ấy, tội nghiệp.

Kính dồn chử nghiệp, lấy làm khoái trá. Nhưng không thấy ai dè ý đến câu lòng tự của mình. Kính đòi câu chuyện :

— Thế chúng mình làm gì đây giờ ?

Hiền kinh cần :

— Mời ba ông vào chơi, đê con đì mời cậu con về.

Viết vừa ngáp vừa nói :

— Ô không được. Đợi thi buồn chết.

Kính lấy tay ấn còi điện, bìn-



nỗi lo sợ vẫn vờ trán vào tâm hồn chàng.

Muốn xua đuổi ý nghĩ, Kính thò tay qua cửa kính đập vào vai Nghiệp :

— Dậy thôi. Ngủ gì mà lầm thế ?

Nghiệp mở một mắt ra, hỏi :

— Mấy giờ rồi ?

— Tám giờ.

— Thế thì còn sớm quá.

— Tám giờ mà còn sớm !

Tình đã thức giấc, ngồi soi

nguyệt mặt nghiếc gi. Tôi cho cậu cả Duy đã chán như cơm nếp nát rồi. Nó đương đợi chúng mình như phúc tinh.

Nghiệp cười ngặt nghẽo, từ trên xe nhảy xuống lảo đảo vừa đi vừa hát :

— Sông bao nhiêu nước cũng vừa.

Trai bao nhiêu vợ...

Nghiệp ngẩn lại nhìn Tình, mỉm cười ranh mãnh :

— ... Cũng chưa bằng lòng, có

Mùa thu đã tới, nóng lạnh bất thường, gió lạnh thổi qua, dân ống, dân bà, trẻ con, người lớn hay bị phát sốt rát đầu rất lấy làm khó chịu.

Các người nên mua thuốc của hiệu KHANG - KIỆN Thới - Nhiệt - Tán chỉ trong 5 phút đồng hồ sẽ khỏi hẳn.

Quý ngài nên mua thuốc Thới-Nhiệt-Tán của hiệu Khang-Kiệm đã sẵn trong nhà để phòng khi trời nắng giờ giờ sẽ khỏi.

Tin này rất là kinh tế tiện lợi và rất là chóng khỏi. Giá mỗi gói là sp.10



BỆNH TAO BÓN

Lịu, mót, nặng nhẹ, nên mau dùng « Bác-Ái Thân-Linh Tě » sẽ đỡ tốt nhất ý lành bệnh. CÁM NHIỆT, HÔN MÉ, PHÁT BẢN, KINH PHONG

Thuốc BÁC ÁI TRẦN CHÂU TÁN, thối bệnh trong 15 phút.

Bán tại BÁC ÁI DƯỢC HÀNG, 100 Bd Tông-đốc-phương —

ĐẠI-LÝ : Trung-kỳ : Nguyễn Minh Tuyên, Thủ Khanh Nhu-trang ; Thái-

Lai thung thu Thanh-hoa ; Trần văn Thắng Quai-nhon ; Nguyễn quý Thành-

Phu-lượng ; Trần-thị-như-Mân Huế ; Tạ ngọc Liên Quảng-ngãi ; Trần Bé

hoa ; Maison Chao-bwo Ninh-hoa ; Lê van Cam Da-lat và Trần Tuân Fai/oo.

Bắc-kỳ : Maison Ich Tri Ninh-binh ; Vũ kim Ngân Lao-kay ; Trần

Thụy Phả-lý ; Nguyễn thợ Ngan Cao-bằng ; Nam Tân Hải-phòng ; Trần

văn Ra Thái-binh ; Vinh Sinh Bắc-ninh ; Maison An-Hà, Chí-Lợi Hán-nhí;

Lê công Thành Thái-nguyễn. Laos : Lê dinh Tỉnh Vientiane ; Nhật-nhật-Tu

chakhek ; Lê khắc Nhơn Pakse ; Nguyễn ruân Hoe Savannakhet ; Phu-

Phuong Phnompenh và khắp cả Nam-kỳ.

— Hay là ta đến trại xem.
Viết tua đầu vào nệm xe, giọng
mệt mỏi :

— Phải đấy. Ta lại được ngủ
thêm một giấc nữa.

© Hiền nói :

— Bầm cũng gần đây thôi à.
— Vậy thì anh lên đây, dǎn
dường cho chúng tôi.

Kính quay xe trở ra đường cái
quan. Mọi người đều lặng yên.
Tiếng máy đều đều như du ngủ,
Tinh lìm dim mắt, nhìn ra ngoài.
Những thân cây trắng to dần lên
rồi vụt biến ra dáng sau, xa xa
dãy núi Tam-dảo chõ khuất sau
mây, chõ hiện ra, xanh mướt
như nhung. Nhưng Tinh không
đè ý đến sắc đẹp của cảnh trí,
Tinh ngáp và vẫn vờ nghĩ :

— Đêm hôm qua thức khuya
quá.

Tinh thấy mình mệt mỏi, tiếc
đã nhận lời đi thăm đồn điền
Duy: « Giá ta ở nhà ngủ thi
phải ».

Vừa nghĩ, Tinh vừa nhìn Việt
ngữ gật ở bên cạnh. Cái mặt béo
húp híp, bóng lên như thoa
dầu, nghèo xuống một bên vai,
trông thô bỉ và ngơ ngác như
những cái thủ lợn bày ở tủ
bàng của nhà bán thịt. Cảnh
đổng mõi ấy, Nghiệp trông nhỏ
và gầy như, một bộ xương, ai
đem phủ lên một lần da nhăn
nhéo. Tinh rùng mình khi nhận
thấy ở trên nét mặt của hai bạn

cũng có vẻ mệt nhọc, rời rã của
những người chơi bời quá độ.
Buồn và chán, Tinh ngẩn dì chõ
khác, nhưng một giây sau, nàng
đã cầm gương soi và lấy bông
ra đánh phấn lại, vì nàng cảm
thấy nhan sắc mình cũng kém
trot.

Bỗng Tinh nghe tiếng Hiền
nói :

— Bầm đây à. Cậu dỗ ở bên
cạnh cây lao sao kia.

Chiếc xe vụt xuống dõi rồi
ngoan ngoãn dỗ sát bờ lau.

Viết tinh giắc, phản nản :

— Thế thì phiền nhỉ!

Nhưng Tinh đã mở cửa xe
bước xuống :

— Cũng chả phiền. Đi bộ một
tí cho dão gân cốt, anh Việt à.

Và một lát sau, năm người leo
lỏi trên con đường nhỏ. Tinh đã
quên hết cả nỗi buồn, nhín nhành

như con chim non. Chốc chốc
nàng lại đứng lại, kêu lên, khiến

mọi người mỉm cười. Là vì họ
thấy nàng ngạc nhiên trước

những sự rất tầm thường, trước

rách của suối Bạc.

Tinh thích tri, vỗ tay.

— Suối Bạc, cái tên hay nhỉ.
chắc ở đây có mỏ bạc, phải
không bác?

— Bầm không à. Cậu con thấy
suối có nhiều nơi nước đồ xuống
trắng xóa như bạc nên đặt ra cái
tên ấy.

Và Hiền lấy tay trả thẳng :

— Kia, cậu con kia rồi.

Mọi người đều cúi xuống nhìn.
Qua vòm lá, họ nhìn thấy một
người đứng ở dưới bờ suối, hai
tay dút vào túi quần, im lặng như
dương mài ngầm nghĩa một vật
gi. Hình người ấy in lên nền xanh
non của cây cỏ, cứng cáp mạnh
mẽ trong bộ quần áo chẽn. màu
vàng xám hòa hợp với nhung
sắc chung quanh.

Kinh buột miệng kêu lên :

— Duy!

Duy giật mình ngoảnh lại, tay
phải đưa lên trần để nhìn cho
khỏi chóp mắt.

— Kính đấy à?... Vào đây...
mời cả vào đây.

Chàng vừa thấy lố nhố mấy
bóng người, và gọn gàng bước
lại, nét mặt tươi cười :

— Ô, lại cả Nghiệp nữa này.
Cả Việt nữa. Và cô Tinh cũng
chịu khó vào đây được.

Một chút buồn như chợt đến
ám vùng trần rộng, nhưng chỉ
một giây sau, cặp mắt Duy đã trở
lại tươi và sáng. Cả một ký vãng,
chàng đã chôn cất một nỗi, nay
đột ngột hiện ra với những hình
ảnh rõ rệt, những màu ấm đậm.
Tuy nhiên Duy vẫn có cái cảm
tưởng rằng những người vừa đến
chàng đã quen biết ở một tiền
kiếp nào, đã lâu quá rồi, ở một
thế giới nào, xa xôi lắm, nay
bỗng tự dung đến với chàng
trong một giấc mộng. Chàng tự
nhủ thăm :

« Có lẽ vì cuộc đời truy lạc
của ta cũng là một giấc mộng.
Chỉ có cuộc đời trong sạch, tươi
sáng ta đương sống mới là thực
thôi. »

(Còn nữa)

Nhất Linh và Hoàng Đạo



Ngày Nay

Tuần báo ra ngày thứ bảy

Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng tám

và xin trả tiền trước

Một năm 6 tháng

Đông-duong 4\$20 2\$20

Pháp và

Thuộc địa 4.80 2.50

Ngoại quốc 8.50 4.80

Các công sở 8.50 4.80

Ngân phiếu gửi về :

M. le Directeur du NGÀY NAY

TÒA SOẠN và TRỊ SỰ

80, Av. Gaud Bouddha, Hanoi

Giá vé số 874

Kính cúi xuống hành lái nhìn
sang bên cạnh. Thấy chung
quanh rừng núi bao bọc, chàng
ngạc nhiên, hỏi Hiền :

— Đâu? Có gì đâu?

Hiền chỉ một con đường nhỏ
lắp vào trong cây.

— Bầm còn phải đi bộ một
thỏi đường nữa.

một đóa hoa rừng, trước một cây
trúc dốt vàng hay trước một
chiếc mầm non.

Bỗng Tinh hoảng hốt, đứng
đứng lại :

— Có tiếng gì thì thăm các
anh à.

Ai nấy đều lảng tai. Hiền nói :

— Thưa cô, đó là tiếng róc

Thương vợ ta phải thương cách nào cho vợ biết ta là người thật thương vợ

Thuốc này hay là lùng lầm, cho đến để con so đứa bé lớn sinh
cũng hết sức dễ dàng và cũng không biết đau bụng là gì.

Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là hệ trọng. Nếu món thuốc hiệu
NHÀNH MAI của tôi không thật hay, tôi làm quảng cáo nói
dối, mang tội lớn và hiệu thuốc tôi không thể đứng vững
được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc hay như thuốc tiên, vi
uống nó khi sinh đẻ là thường và không ai ngờ được có một
mon thuốc hiệu nghiêm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-pháp. Giá mỗi hộp 1p.00.

Tổng phát hành Bắc-kỳ :

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC

11, RUE DES CAISSES - HANOI

Hat san

Làm gì mà hăng hái thế ?

Ngày Nay số 148 :

La presse du Tonkin prend opposition contre le projet d'augmentation de la taxe sur le papier journal.

Ý chừng ông thợ xếp chữ cho câu « prend position » chưa được mạnh nên thêm nâu « op » vào hẳn. Hăng hái quá !

Tập quất ! Tập quất !

Việt Báo số 742, trong mục Hải phong, bài « Boxe » :

Cấp Thường, Lân thứ hai này chắc chắn hiến bà con nghiên... đậm một cuộc gấp gõ gay go, say sưa...

Nghiên đậm thế, bắn « bà con » này có bệnh đau lưng cả ? Nếu vậy gấp Thường, Lân thi say sưa thực. Cố kinh người ra nữa ấy !

Dở vợ ?

Cũng trong bài ấy :

Cấp Ninh — Tiệp tag đầu trong bốn hiệp nhưng có phải đầu từng ấy hiệp mà không gay go đâu ? Tiệp vừa bị... mồ và năn rợn và cũng vừa « đê » con trai, lại dụng Ninh một con gà mới, tết phải thận trọng.

Bè con trai thì đã có vợ Tiệp chứ việc gì đến Tiệp ? Hay là Tiệp đã đae đê hộ vợ sau khi ho mọc tóc của con ?

Cố nhiên thật !

Thời VN số 100, trong bài « Đức quyền chửi Uông tình Vệ » :

Thì ra với ông này, chửi Uông tình Vệ vẫn là độc quyền của mấy ông Tàu. Ông-nâm-trắng không được động đến cái độc quyền ấy.

Cố nhiên Dương Cầm chỉ là một người lỗ mang mốt dây, chúng ta không nên vì thế mà nhạt cái tình thân thiện Việt-Nam.

Người Việt nam với nhau thì lúc nào chẳng thân thiện ! Hay Việt-nam là Việt-nam — Nam-hoa.

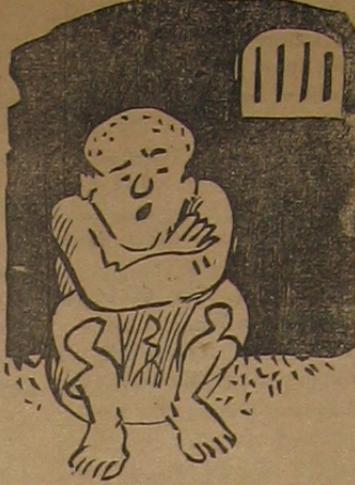
Hân hạnh !

Việt Báo số 744, mục Hải phong, bài « Một người cu-lý ngã xuống hầm tàu gần chết » :

...Chẳng may bị trượt chân ngã xuống hầm tàu suýt chết. Mọi người chạy lại vực được bác lên đưa vào nhà thương điều trị. Bệnh lính bác rất trầm trọng không biết có qua



No ba ngày tết



Ám ba tháng hè

VUI CƯỜI

Của T. T. Cung

Lý Toét hỏi :

— Toe ơi, chửi tát gi là tết.

TOE (con lý toét) — Lợt tết là tết ạ.

— Khôn ngon ! Tao cho máy di học năm năm giờ nay mà bây giờ máy học được lợt tết là tết, lợt nhất là nhất. Thời học hành thế thi di vể ! Vô ích !

Những con vật đẽ cưỡi

Gửi cách trai, thầy giáo hỏi trò Ba :

— Anh hãy kể những con vật dùng đẽ cưỡi.

TRÒ BA — Thưa thầy, con lừa, con lạc đà, con voi và... và...

THẦY GIÁO — Vâ gi nữa, nói mau !

TRÒ BA — Thưa thầy, và... và con cá chép ạ.

Thắp đèn

Mồng một tết, ba Éch sang xóm nhà lợ

Toét. Bác lợ đem ra mời một bình rượu

cút, và hai đĩa mứt, bánh.

Ba Éch vừa nói chuyện vừa chén hết

nhẵn cả mứt và rượu.

BA ÉCH — Bác lợ ơi, nhớ bác bảo tháng

Toe nó thắp thêm một cây đèn cho sáng,

bác !

LÝ TOÉT — Anh nág mới lạ chử, trời

mới ba giờ chiều, đang còn sáng sao anh

lại bảo thắp đèn ?

BA ÉCH — Bác bảo sáng à ? Thế sao

mặt tôi không trông thấy gì trong bình

rượu và trong đĩa bánh cả.

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

CHUYỆN CÁI CẦU TRỐNG - MÁI

NGÀY XUA có một anh chàng, ở một mình trong rừng, anh ta không biết nói tiếng người và cũng không ăn thóc gạo như ta. Quần áo của anh thì toàn bằng các thứ vỏ cây mềm. Ngày ngày anh đi tìm các thức hoa quả để sống, tối thi anh vào ngủ trong hang đá. Ở vùng anh ở chỉ có một mình anh là người, còn thi là các loài chim muông, rắn rết cá.

Một hôm anh chợt nhận thấy mọi loài trên mặt đất đều có hàng dàn hàng lũ, con thi già quá, con thi mới sinh. Rồi anh dám nghĩ và tự hỏi sao anh, anh lại có một mình; và từ đấy, anh thấy ao ước muốn có một người nữa như anh. Sự ước ao và suy nghĩ đưa anh sự khó chịu, thèm muỗn, mơ màng, là là; và nhiều đêm anh đang ngủ bỗng nhiên chồm dậy, rồi ngay ngắt tần thò đến sáng. Có khi anh kêu lên và tự cho là mình có bệnh lạ lùng.

Ấy là năm anh đã mười sáu tuổi.

Anh Trống đang khi buồn bực khổ chịu như thế thì có một ông tiên, tay cầm một quân giày tơ mầu đỏ thắm, đưa đến cho anh quân giày ấy và nói rằng:

— Từ nay ta truyền phép cho con biết nói tiếng người để phân biệt với tiếng hú của con và quân giày này thì ta cho con đẽ con tìm bạn.

Nói đoạn, ông tiên biến mất. Anh Trống cầm cuộn giày gỡ ra xem thì thấy sợi giây rất nhỏ như sợi chỉ của ta bây giờ. Anh mừng quá, tự nhiên hát vang lên. Nhưng anh không hiểu sao lại tìm bạn bằng quân giày được; anh bèn lững thững men theo bờ suối, vừa đi vừa nhìn sang bên kia, tự nhiên anh thấy vui sướng trong lòng. Đến một trái núi cao, anh cõi leo lên rồi nghỉ.

Gió xuân đưa lại, nắng xuân chiếu xuống, trời xuân sáng lên, lòng xuân anh phơi phới. Anh cất tiếng hát, vừa hát vừa gõ hết sợi tơ đỏ ra; là thay, anh gõ đến đâu thì gió thổi dài ra đến đấy, anh bèn tim nỡ cao nhất, trèo leo ở trên mặt suối để thả sợi giây cho gió đưa đi. Vừa gõ, vừa hát. Trò chơi ấy đã tới phút cuối cùng thi anh thấy sợi giây như có người kéo. Mái miết anh quên cả sợi giây ấy là của quý đẽ tìm bạn, anh thấy giây sẵn muôn tuôn di thi anh vội kéo mấy sợi giây tơ hồng leo ở móm đá nối vào và nối mãi. Dần dần các

loại giấy nhô dã hết, anh phải nhờ các giây to khác và cứ nối vào như một công việc qua tay. Các giây to đã hết cả, anh phải buộc tạm sợi giây anh đang cầm vào một gốc cây to. Rồi anh vào rừng kiếm thêm các thứ giây to bằng cánh tay ra nối vào, tự nhiên giây ấy lại tuôn di. Anh mỉm cười như một người mẹ chiều con, lại buộc dây và vào rừng tìm giây thêm để nối nữa. Lần này thi anh không thấy giây tuôn di nữa, và chỉ thấy rung động như sợi giây đàn đang nắn phím. Anh buồn vì hết việc!

Nhưng lạ lùng sao! Bờ suối bên kia, tiếng ai vang hát. Anh giật mình, vội ngó xem thì thấy một người cũng giống như anh, nhưng nhỏ hơn và vui vẻ hơn. Anh quên cả nguy hiểm, vội vàng nắm sợi giây và truyền đàn sang với bạn. Tới nơi anh thấy bạn anh có đủ điều tốt đẹp, anh thấy bạn anh có nhiều vẻ đáng yêu. Nhưng trời đã tối.

Đêm ấy anh không về hang cũ, theo bạn tới một cái động êm đềm. Anh hỏi tên thi bạn anh xưng là Mái, hỏi tuổi thi bảo mười lăm. Cùng hỏi nhau đến bố mẹ thi đều cười rạng không biết. Rồi Mái kè cho Trống nghe câu chuyện gấp tiên, ngài bảo Mái cứ men theo bờ suối bẽ gấp cái gì lạ thi lấy về tự nhiên sẽ gặp bạn. Mái chỉ thấy sợi giây đỏ bay trên đầu, bèn bắt lấy và kéo mãi cho tới khi thấy Trống.

Câu chuyện của Trống, Mái dần nhỏ mãi đi.

Sáng hôm sau, sương đã tan, mặt trời đã tỏ, chim vượn đã xôn xao, muôn hoa cỏ đã tung bừng; Trống bấy giờ mới ngủ dậy. Từ hôm ấy, Trống không thấy khó chịu, thèm, mờ, như trước nữa và bệnh lạ lùng của anh tự nhiên cũng khỏi.

Hai người ở với nhau nay bên suối này, mai bên suối kia. Sự qua suối rất vất vả, nên đôi bạn bèn hết sức tu bồ cho sợi giây ngày một to béo, dần dần không phải truyền bằng tay mà di bằng chân như ta di cầu.

Qua một năm, Mái đẻ được một đứa con gái, rồi năm sau đẻ một đứa con gái, và cứ như thế được cả thảy hai mươi người cả giai lẵn gáy.

Loài người khôi thủy có từ đấy.

Muốn kỷ niệm, người ta gọi cái cầu đầu tiên ấy là cầu Trống Mái.

4. I. 39.

PHÙNG-HÃNG



— Tết nay, tôi
treo một cái «cáp»
cho các hội tác
cầu ở Bắc kỳ.
— Cái «cáp» đó
chắc gọi là cáp
Tết.

Câu đổi Tết

DÂN CỦA NGHỊ VIỆN

Hồ xám lạnh lùng di, còn tiếc
dân cừu chưa nhá hết;

Mèo vàng nhanh nhẹn lại, kém
oai lù chuột lẩn về hang.

Trần Bá Quát

SỐ MÙA XUÂN

Có cúc, có đào, có thủy tiên chơi
tết;

Thêm thơ, thêm ảnh, thêm câu
đổi vui xuân.

Đùng pháo nổ! Giác Mơ-Tiên
tường Thoát-ly Tuc-Luy;

Thoảng hương đào! Dấu-xe-cù
mong Thủ-tự Gia-đinh.

Oho aha

TÚC CẢNH

Đại bác Tàu lạc tới? Không!
tiếng pháo di dòm dậy nổ;

Hơi ngọt Nhật tràn sang? Đầu!
khói hương nghi ngút tỏa mù.

Vanich

DÂN NHÀ ÔNG NGHI

Tối ba mươi đọc bài dícta, đặt
đầu cá vá dầu tôm, vì nước vỉ
nhà, lồng máng lê dầu không chảy
giặc;

Sáng mồng một há to mồm ếch,
nhìn mắt gà ra mắt phượng,
nay con này vợ, cõi thường chi trách
nỗi tơ vương!

Đỗ Như Tiếp

Tết tới, Toét tiêu tiền tung tóe i
Xuân sang, Xé sưa soạn xì xắng.

CÂU ĐỔI TẾT

Mời me, mời mè, mèo mờ
miệng,

Hung hăng, hậm hực, hồ hởi
huru.

DÂN NHÀ ÔNG LỤC

Vận xám bởi cái tên, đến nỗi
năm nay dành mất ghế;
Màu hồng nhở chiếc pháo, cho
nên phái ấy được cầm chuông.

DÂN CỦA TÒA

BÁO NGÀY NAY

Ngày Nay vừa mở cửa, tách
dùng, ấy Tết!

Ánh Sáng với xông nhà, đồ chén,
à Xuân!

Ông Phan Văn Hùm trong Nam di
thuyết bị sứ tử đầm đánh, nên ngày Tết
đán cừu cầu đổi thách này để trả thù.

Hồ chứa voi di, liệu liệu dâ
không mà tan xác pháo;
Mèo đừng hòng hòng tới, coi coi dê
kéo lại nát bồn xuân.

Nguyễn Nam Chi

DÂN NHÀ ÔNG XÃ

Khộc khêch đòi giày guốc, xanh
xoàng chiếc áo nâu, thê mà xuân
xíec mãi;

Lòng thòng cặp bánh chưng, đì
đẹt chàng pháo tép, áu cùng tết
tung lầu.

NGHÈNH TÂN TỔNG CỰU

Mèo tới, ào ào xiết kè dòn
dừa, hổn hển dương oai hổ;

Hồ di, vắng ngắt còn ai tổng
tiễn, tiu ngẫu cụt tai mèo.

LƯƠNG LỢI!

↓
Nam-Hai
TRICOTERIE

45, Rue du Lac — Hanoi
(trước cửa đền Ngọc Sơn)

ĐẸP và BỀN

Quần áo len của hiệu dệt
NAM-HAI có đủ hai đức
tính ấy. Kiểu tối tân. Ai khó
tính đến đâu dùng cũng vừa ý.



MỘT CUỘC VUI VĨ ĐẠI

Chợ phiên Ánh Sáng

ĐỀ DỰNG THÔN ÁNH SÁNG VOI PHỤC

có ông Thống-sứ Châtel bảo trợ

TẠI DINH THỐNG SỨ – VƯỜN HOA PAUL BERT – HỒ HOÀN KIẾM VÀ PARC AUTOS

13 - 14 và 15 tháng giêng ta



1 — Nhà Hát Tây ngày 1er và 2 Mars :

ĐOẠN TUYỆT

Kịch của Nguyễn xuân Đào
soạn theo Tiêu thuyết của Nhất Linh

BAN KỊCH DANH TIẾNG THÊ LÚ

mang lên sân khấu

Một dịp thường xuân đích đáng của tất cả Hanoi thanh lịch.

2 — Dinh và vườn Thống sứ ngày 4 Mars :

DẠ HỘI VÀ KHIÊU VŨ

Bài trí của Lương xuân Nhị, Lưu văn Sin, Trần văn Cẩn.

Trong hoa lá và ánh sáng cả một trời xuân thu nhỏ lại. Vé tết kỳ lộng lẫy không nói hết được ra lời. Bao nhiêu phong lưu thượng khách của tất cả Hanoi, của tất cả Bắc-Kỳ sẽ hẹn hò nhau ở đấy.— Vào cửa 2p.00, vé bán tại Đoàn sở, 28 Richaud, Hanoi.

3 — Vườn hoa Paul Bert ngày 5 Mars :

XE HÒA

Bài trí của Nguyễn cát Tường, Đỗ Cung.

Ai nấy hãy nhớ lại sự vui trẻ của cuộc thi xe hoa Ngày Hội Sinh Viên năm xưa ! Những bức tiên nga àn dưới hoa ! Những thanh niên trá hình ngộ nghĩnh ! Tất cả cùng cười cùng đùa, cùng tung lên gió những trận mưa hoa giấy. Bạn Vũ đình Hoè người đã tổ chức cuộc thi xe hoa năm ấy, lại đứng tổ chức cuộc thi xe hoa năm nay với tất cả sự kinh nghiệm đã thâu thái được. Các Bạn hãy ráng chờ một ngày vui mà mười năm sau còn chưa quên.

4 — Hồ Hoàn-Kiếm ngày 3, 4, 5 Mars :

CẢNH BỒNG LAI

Bài trí của Lương xuân Nhị, Lưu văn Sin, Trần văn Cẩn.

Suốt ngày chơi thuyền hoa, périssaire, yacht, Suốt đêm : Khiêu vũ ở Bồng lai (Tháp Rùa) và thuyền chở trăng ở trên hồ. Viên ngọc bích của Hà-thành sẽ lộng lẫy màu. Cảnh Venise, cảnh Hương Giang sẽ hiện lên ở đấy. Điều mơ ước của tất cả chúng ta mọi khi dạo gót quanh hồ Hoàn-kiếm nay đã thành sự thật.

5 — Parc autos 3, 4, 5, Mars :

CHỢ PHIÊN

Bài trí của Tô ngọc Vân và Trần An.

Vui vẻ và thanh lịch, bỏ hết những hàng quán nhỏ, thêm thật nhiều trò vui công cộng để ai ai cũng đều được vui đùa thỏa thích. Đó là những nguyên tắc cốt yếu của chợ phiên Ánh Sáng. Chợ phiên Ánh Sáng sẽ mở một kỷ nguyên mới cho những chợ phiên sau này.

Tóm tắt những kỷ trước

LÊ PHONG nhận được một bức thư từ một cửa hàng Tam-sơn báo trước sẽ xảy ra một sự án mạng ở số cửa nhà chàng, nhưng không ai biết là một sự án mạng và Lê Phong nắm tay chép điện trả về gửi. Ông già bà trong thư, một người dìa ông kể, là tên ngay số cửa nhà Phong; người ấy là Nguyễn Đăng Minh trong ba tháng sau số hai của bọn Tam-sơn mang sang lối đền nhà Lê Phong dọa trên Phòng không và dìa chàng theo chàng nhưng Phong không bắt.

Phong hẹn với Mai Hương đến chiều sẽ bắt được cả họ Tam-sơn, nếu chàng không bị giết. Chàng vào lợt sào huyệt chúng, một căn nhà cũ lâm bì mặt ở một ngõ tối tăm gần phố Mái Mây... Phong đương nghe trộm qua khía cửa một căn phòng và nghe ngóng một tiếng nói xinh đẹp lịm sững như một cuộc hội họp của đang thi bỗng nhiên một sự không ngờ rực rỡ làm chàng kinh hoàng; chủ đang vén tiếng mời Phong vào chơi...

Phản thứ hai

LÊ PHONG bước vào như tới một nơi khách thính lịch sự. Y phục của anh chừng chạc, gọn ghẽ như sẵn sàng thích hợp với lúc này. Anh cúi chào người thiếu nữ một cách nhã nhặn rất tự nhiên. Rồi hai tay nhét túi quần, anh đưa mắt nhìn chung quanh miệng mỉm cười, đầu hơi gật gù như một người thăm thức cách trang hoàng của căn phòng lộng lẫy.

Theo bè ngoài thì Phong tỏ ra người lấy làm bằng lòng lâm Anh nói :

— Chà ! ở đây dễ chịu biết chừng nào ! Thực là một chỗ ở lý tưởng

Câu trả lời mà anh đợi đến ngay :

— Chỗ ở lý tưởng cho người biết điều.

Chưa bao giờ Phong thấy dáng diện, cử chỉ minh dê dàng được đến thế. Anh biết là anh đang đóng kịch, đóng một tấn kịch nguy hiểm, nhưng anh có đủ can đảm, đủ minh mẫn để giữ cho diện bộ rất tự nhiên Hai mắt người thiếu nữ vui vẻ và tò mò nhìn theo anh. Anh bước tới bên bàn, thong thả ngồi xuống một chiếc ghế bành, vắt chân lên chân kia rồi thở một hơi dài ra chiều khoan khoái. Anh làm như chỗ này là một nơi quen thuộc anh vẫn đến và những người ngồi gần đó toàn là chỗ bạn thân. Sự yên lặng như chứa chất một ý nghĩ khác thường. Phong thấy



ĐÒN HEN

TRUYỀN TRINH THÁM của THẾ LƯ

từng giây phút qua đi, trong tâm trí anh bao nhiêu mưu cơ đều sắp đặt sẵn sàng từng câu nói, từng cách trả lời, chỉ chờ sẵn để giúp anh trong một cuộc chiến đấu.

Tuy vậy anh cũng hiểu rằng đây là một chốn hang hầm, một khi người ta đã vào thì khó lòng ra thoát khỏi. Lòng anh có một sự hồi hộp băn khoăn cùng với những cảm tưởng lo âu chưa từng bao giờ thấy. Nữ cười vẫn tươi nở, đôi mắt trong sáng trên khuôn mặt bình yên, chỉ là thử mặt nạ mà anh cố gắng giữ nguyên để đánh lừa người thiếu nữ. Nhưng người thiếu nữ cũng mỉm cười và đôi mắt hóm hỉnh của cô ta bình như cũng tỏ cho Phong biết rằng cô ta trông thấu đến điều anh muốn dấu.

— Ông Lê Phong.

Tiếng gọi dịu dàng và không có một chút gì mỉa mai hay có ý ác cảm. Phong hơi quay đầu về phía người thiếu nữ, nâng cao đôi mắt lên đợi và không nói gì. Người thếu nữ lại tiếp :

— Ông Lê Phong. Chắc hẳn ông

không ngờ rằng hôm nay có một cuộc trùng phùng mau mắn đến thế này đây nhỉ?

Phong đáp :

— Vâng, tôi không ngờ, nhưng tôi không lấy làm lạ. Ở đời biết bao nhiêu sự ly kỳ; tôi là người tra được ngạc nhiên và chỉ có sự ngạc nhiên lâm cho tôi rung động.

Sau một tiếng cười nhỏ, người thiếu nữ nhìn Phong chăm chú như trước một trò hay hay. Cô ta se sẽ lắc đầu:

— Nhưng có một sự ngạc nhiên mà ông không đợi đến bao giờ, thì hôm nay tôi được cái hân hạnh dem đến tặng ông đấy.

Phong cười sảng sướng :

— Ồ thích nhỉ, tôi có thể biết được ngay không ?

— Ông thử đoán xem ?

Phong làm bộ mím miệng chau mày và như người tim mài một bí mật nhưng không ra. Anh nhún nhún vai thử thực :

— Tôi xin chịu, không thể đoán được.

Người thiếu nữ :

— Ông Lê Phong hôm nay lười nghĩ thực vì câu chuyện có gì là khó khăn đâu. Cuộc gặp gỡ của ông với tôi hôm nay đối với ông là một sự thành công, một cuộc khám phá được nơi sáo huyền. Nhưng chắc ông không ngờ rằng nếu không có chúng tôi giúp sức thì không đời nào ông biết được chỗ này.

Phong hết sức chăm tĩnh để khởi lạc giọng.

Anh cố hỏi một cách tự nhiên :

— Thế nghĩa là..

— Nghĩa là tôi đã dùng một mưu nhỏ để mời ông vào đây. Người ta mặt đi qua ở vườn hoa Hàng Đậu rồi dừng rình ở trước một hang cà phê, rồi sau cùng với vã về cắp bao ở đây, cái người mà ông đã chịu khó theo đuổi một cách rất công phu. Thưa ông Lê Phong, đó chính là một người dẫn đường mà tự tôi cùa ra để cho ông tìm thấy lối.

Thực là một miếng đòn khá nặng nhưng Phong nén chịu và cố cười. Anh gật đầu khen :

— Thì ra tôi vào đây là nhờ ở cái nhã ý của chủ nhân. Chỉ tiếc rằng không thể đền đáp được sự ân cần ấy lâu vì thế nào trong một gờ nữa tôi cũng sẽ ra khỏi đây. Lúc re cũng sẽ như lúc vào. Cố lẽ lại còn dễ dàng hơn nữa.

Phong đưa mắt nhìn bọn người trước mặt và giữ một thái độ

Cùng bạn đọc ở Trung-kỳ

Thế-giới bị cầm ở Trung-kỳ, thật là một điều chưa xót cho tất cả chúng ta. Hơn nữa nó là một trớ-lợt cho phong-trào thành niên dân-chủ hiện đang ăn sâu trong quần chúng các tỉnh ở Trung-kỳ.

Phong trào ấy buộc chúng ta phải có một cơ quan công khai, vì ta chỉ muốn hoạt động trong vòng công khai, hợp pháp.

Vì vậy mà chúng tôi sẽ cố gắng có một tờ báo khác để thay vào chỗ Thế-giới và để làm bạn thân một, tin cậy của toàn thể thành niên xứ Trung-kỳ.

Các bạn hãy chờ trong ít lâu. Chúng tôi không bao giờ dám để các bạn đọc phải chịu thiệt.

Xin thân ái chào các bạn và hy vọng ngày gặp gỡ sẽ chỉ nay mai.

Toàn thể nhân viên báo Thế-giới, T. B. Chúng tôi có tiếp được nhiều thư của các bạn thanh niên ở Trung-kỳ gửi về chia buồn cùng bần hàn và tố mối bất bình đối với cái hành động độc đoán kia của bọn phản động. Chúng tôi xin thành thực cảm ơn các bạn.

Tháng cũ mới, các ngày muôn :



Nên học
Gồng
Trà-Kha

Nên biên thư về hay tới tận nhà: Võ sĩ VŨ ÔN, võ địch Quí Nhơn 1937 mà học ngay môn bi-thuật của Phật Giáo gốc tại Cao-môn. Có dạy cả tiếng Tô, Gồng, Kế toán thư hình theo lối gửi thư (120bis Chanceaulme, Hanoi). Viết thư hỏi han xin kèm cờ 0p06

BÁ CÔ BÁN Ở KHẨP CÁC HIỆU SÁCH TO :

Yêu..Yêu..Yêu..Yêu.

tập thơ đầu của Jeannine Lê-Thủy với lời thơ êm-nhẹ và dung-di như tiếng lồng của người thiếu-nữ mới biết yêu.

Những tiếng đồng của một trái tim thơ ngày. Cả một đời tình ái của một cô thiếu-nữ trong ngon bút tài tình của Jeannine Lê-Thủy. Thơ và Mandat đề cho :

VŨ-ÔN 12Obis Chanceaulme Hanoi

khinh mạn tuy rằng vẫn lẽ phép.

Bọn mấy người đàn ông chăm châm nhìn anh, tỏ ra vẻ ngạc nhiên một cách khôi hài. Một vài nụ cười không giấu vẻ mai mỉa. Người thiếu nữ nói :

— Tôi cũng rất lấy làm tiếc rằng không thể để người quý khách của

ngắn. Hai anh tim người khác thế châm Sung đẽ Sung đứng hầu ngoài cửa buồng này.

Rồi nganh về phía cửa trong, người thiếu nữ bảo hai người vừa bước tới :

— Các anh lúc nào cũng phải ở gần đây để cho ông Lê Phong sai

chăm chỉ sửa lại nhan sắc. Công việc tự nhiên và ngoan ngoãn có một thứ ý vị trẻ thơ khiếu Phong phải lấy làm ngạc nhiên. Cô ta ngửa đầu ra kẽ lại một nết lồng mày, tê lại một chút môi, uốn éo ngâng mông trong gương và sau cùng đứng lên lại gần Lê Phong



tôi ra chóng được đến thế. Vì lẽ gì ông Lê Phong sẽ biết sau. Chủ ý của tôi bây giờ là hãy lưu ông lại ở đây ít lâu. Xin ông coi đây như nhà của ông, một nơi tuy chật hẹp nhưng cũng đủ phòng sạch, đủ bao chi bút giấy để ông đỡ buồn. Ông muôn sai bảo điều gì đã có người túc trực. Điều của chúng tôi xin ông nhớ kỹ là ông đừng tìm cách phụ lòng chúng tôi. Những người hầu hạ ông, nếu cần, lại là những người biết cẩn trớ ông một cách rất khe khắt.

Người thiếu nữ đứng dậy đưa tay bấm vào thành ghế. Tức thi một hồi chuông văng vẳng ở远远 xa. Cô ta trông đồng hồ tay, nganh bao hai người đàn ông đứng sau :

— Có lẽ bây giờ anh Dũng đã tĩnh rồi. Miếng vỗ của ông Lê Phong để giúp anh ta ngủ đi một giấc

bảo. Anh Thức chỉ cho ông các buồng tắm, buồng ngủ. Còn anh Thịnh thì sẽ hỏi ông Dũng những thức ăn gì và ông dùng cơm vào những giờ nào. Tôi muốn rằng cái thời kỳ ông Lê Phong ở đây — có lẽ là rất lâu — ông không phải phàn nàn về các anh một điều gì. Các anh phải vâng lời ông như là vâng lệnh tôi. Duy có một điều ông muôn ra khỏi đây thì các anh không được phép chiều ý.

Trong bao nhiêu lời của thiếu nữ nói Phong không hề thấy một tiếng gì là hách dịch. Song những câu ngọt ngào ôn tồn đó được các người bộ hạ kính cẩn như một hiệu lệnh oai nghiêm. Bọn đàn ông cúi đầu lui ra. Người thiếu nữ uyên chuyện bước về một góc phòng, nhẹ nhàng ngồi xuống trước một bàn trang sức nhỏ xinh và

thân mật như một cô bạn âu yếm :

— Ông Lê Phong ở « nhà » nhe, tôi có việc cần phải đi không thể tiếp chuyện ông được bây giờ.

Cô ta toan nói thêm một câu gì, nhưng chợt ngừng, nhíu mắt nhìn sững Lê Phong một hồi rồi lảng lặng ra cửa.

Lê Phong nghĩ thầm : « Kỳ dị ! Kỳ dị thực ! »

Anh cầm lấy môi, mắt dán lên cánh cửa vừa khép lại. Khóa trong ổ kêu lên mấy tiếng gọn gàng giữa một sự im lặng ấm êm dịu dàng. Anh thong thả quay nhìn sự tĩnh mịch của khắp gian phòng, bụng bao dạ :

« Lê Phong ơi ! Thế là mi bị tú rồi. »

(Còn nữa)
Thể-Lữ

Thuốc

THƯỢNG - ĐỨC

10, PHỐ NHÀ CHUNG - HANOI

(Có chi - cục và đại - lý khắp các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ)

Nhà thuốc ta danh tiếng nhất bây giờ, thi chí có nhà thuốc Thượng-Đức, vì chủ nhân là ông Lê-ngọc-Vũ, Hiệu-trưởng trường Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụy Học-hiệu, lúc nào cũng cùng hết thảy các người trong ban khoa-cửu tận tâm nghiên cứu và thí nghiệm cỗ kim, chế luyện thành những thuốc cao dan hoàn tàn : xem về mỹ-thuật thi chẳng kém gì thuốc Âu-Tây, nói về công dụng thì không thua gì thuốc Nhật-Bản. Thực là một nhà thuốc duy nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Tại nhà thuốc Thượng-Đức có phòng khám các bệnh hiểm, có phòng riêng xem mạch cho đơn. Ai muốn dùng thuốc chén, hay mời đơn di xem bệnh ở đâu đều được cả, và một khi bệnh nhân nào tin chữa, nếu thuốc không có cao dan sẵn hợp vào bệnh mình, thi đều được chế riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa đến kỳ khỏi mới thôi, tiền nong nhà thuốc không cần, miễn là được chữa khỏi một bệnh khó khăn nguy hiểm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành phố Hanoi bây giờ, phố nào cũng có nhà bán thuốc Thượng-Đức, dù tổ thuốc Thượng-Đức có tên nhiệm và cần cho quâ-chung là nhường nào. Rồi ta sẽ xem, bóng cờ và bóng biền abà thuốc Thượng-Đức sẽ pháp phòi và chói lợi cả ở hết thảy những thị quê và trong xứ Đông-dương

Ở xa muốn hỏi bệnh xin định theo tem trả lời. Muốn mua thuốc gì, sẽ gửi bằng cách linh-hoa giao ngan rất nhanh chóng. Thủ từ đ

④ THƯỢNG-ĐỨC - Hanoi

Rượu Cát Nhát

MARTELL

ĐẠI-LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & Cie Ltd Bd Đồng Khê HANOI

là thứ rượu đã nổi tiếng
từ 200 năm nay

Vous lirez dans quelques jours les

« PLAINTES D'UNE CHINH-PHU »

Adaptation française du Chinh-Phu-Ngâm par

HOANG XUAN NHI

Collaborateur du Mercure de France

UNE RECOMMANDATION DE M. PAUL VALÉRY :

Monsieur Hoang-xuan-Nhi a l'intention de faire éditer à Paris son adaptation française des « Plaintes d'une Chinh-Phu »; je souhaite que ce projet puisse être exécuté et que ce poème, d'une sensibilité si curieuse et si raffinée, dont les lecteurs du Mercure de France ont déjà en connaissance, devienne aussi accessible à une audience plus étendue. A en juger par la pratique approfondie que le traducteur de la langue française dont il n'ignore ni les nuances ni les douceurs, il ne peut qu'être un serviteur fidèle de son langage natal, et son travail poétique constituer un lien utile entre d'Annam et la France.

Paris, le 23 Septembre 1938

Paul VALERY

Prix 7 fr.

PARIS

(de l'Académie Française)

N. B. — Tous mandats au nom de Hoang-xuan-Nhi, 59 Bd. Jourdan Paris XIV

Lâu, Giang

Mắc lâu, tim-la, ba-cam, bất cứ nặng, nhẹ, mới hoặc đã lâu,
chỉ nên đến

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hué, 131 — Hanoi

sẽ được khỏi rứt noc, chắc chắn như thê, thuốc dễ uống, bệnh
đòi ngay trong 6 tiếng đồng hồ. Lúc khỏi bệnh nhân đã có cách
thủ lấy. Nhận chữa khoán cả đàn bà, trẻ con. Thuốc lâu 0p.80
một hộp, Giang-mai 0p.70. Hạ-cam 0p.30.

ĐẠI-LÝ: Quang-Huy Haiphong. Mai-1 inh 60-62 Paul Doumer, Hai-
phong, Ich-Trí 41 Rue du Marché Ninh-binh.

EAU DENTIFRICE DU DOCTEUR PIERRE

Les maladies d'estomac, de l'intestin, les rhumatismes, la goutte, etc., proviennent généralement d'une mauvaise mastication et de mauvaises dents. Une bouche propre et bien aseptisée est à l'abri des malades infectieuses comme la bronchite, l'influenza, etc.

Les travaux de Pasteur, de Koch, de Chamberland, et d'autres savants, ont démontré que certaines essences végétales: essences de menthe, cannelle, girofle, anis, etc., sont de véritables antiseptiques d'une puissance supérieure aux désinfectants chimiques et ne présentent pas, comme ceux-ci, une toxicité rendant leur emploi délicat.

Le Dr PIERRE, de la Faculté de Médecine de Paris, a su, un des premiers, utiliser ces précieuses qualités des essences végétales en les introduisant dans la thérapeutique de la bouche. Son eau dentifrice présente toutes les garanties et sa grande et vieille renommée est la meilleure preuve de sa supériorité.

AGENT EXCLUSIF

COMPTOIR COMMERCIAL

59, Rue du Chanvre — Hanoi



Các nhà buôn muốn tìm nhà chế
tạo lâu năm, xuất sản nhiều
các thứ TRICOTS và

Chemisettes

Xin nhớ: MANUFACTURE

CU GIOANH

68, 70, Rue des Eventails, Hanoi
Tél. 525 — Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn hàng.
nG lñi xa rât dhnhachón .

TRÈ!!! ĐẸP!!!

Các Bà! Các Cô!

Trong ngày nghênh hồn. Trước khi đi dự các cuộc vui,
muốn cho nhan sắc được lòng lâng thêm.

Còn ngày thường cần cho da mặt được luôn luôn mịn màng.

Xin mời đến hiệu thuốc

bà HOÀNG - XUÂN - HÂN

67, phố Tràng-lhi (Rue Borgnis Desbordes)

HANOI

Do nhà chuyên môn sửa sang sắc đẹp phụ nữ ở Paris mới về,
lột nghiệp tại

MỸ VIỆN KLYTIA

PLACE VENDÔME

PARIS

???

Ba ngày xuân

— Tức là 3 ngày vui tạm đèn bù lại
sự khó nhọc để vật lộn tranh đấu với
cuộc đời mệt mỏi trong một năm dài...
là ở ngày mà ta tạm xóa nhòa những
sự thống khổ, nỗi đau lòng của một
chuỗi ngày buồn tẻ.

Chơi xuân kéo hết xuân đi...

Ừ! thì ta chơi xuân, nhưng ..

Chơi xuân hãy nhớ đến ngày mảng
xuân.

— Trăm công nghìn việc, bệnh tật ê
chè, nhất là mùa viêm nhiệt sắp đến
« Khí nhiệt độc » lại sắp có dịp mà bốc
lên, mà tàn sát thiên hạ...

— Bệnh « cảm nhiệt » khát nước, hôn
mê bất tỉnh, đau nặng mắt hoa cùng
ban bạch ban cua, trái trời trái rạ;
bệnh động kinh và bệnh đau thống đều
là các bệnh đại nguy hiểm.., nhưng vô
hai! Nếu ta cứ nhớ tên thuốc « Bác
ái Trần châu Tân » hoặc mua để săn
trong nhà thì enång còn đều lo lắng.

— Tóm tắt « chơi xuân » mà biết
nghỉ đến ngày « mảng xuân » thì chỉ
nên nhớ đến hiệu thuốc « Bác ái » là
một hiệu rất nhiều phương thuốc hay
lạ

BÁC ÁI

100 Bd TÔNG ĐỐC PHƯƠNG CHOLON

CHỊ EM



- Chị ơi, chị đẹp hõ hõ,
Duyên do chỉ nói và lời em nghe,
- Tình riêng chị nói, đau khoe,
CỦU-LONG huống ấy ai dè nó hay,
Công uống nhau sắc càng thay,
Hồng hào thơ thịt mặt mày tươi chong,
- Từ nay em hãy dè lòng,
Mỗi tuần em uống CỦU-LONG một lần
Việt-Nam, thuộc ay, thuộc thắn.

Thuốc đại bồ CỦU-LONG-HOÀN có bán tại:
VẠN-HÓA Số 8 Hàng Ngang Hà-nôï
Cac tỉnh đều có đại lý

Thuốc bồ hach

Van - Bảo

của giáo - sư TRẦN-PHÚC-SINH, trường Y-học Nam-kinh

Chuyên trị: Các nội-hạch làm việc không điều, nên thần-kinh hệ mắt điều-hòa, con người không thể tự-chủ những ý muốn, rồi sanh ra đài-tánh

Trị các chứng suy-nhược về tinh-dục của đàn ông và đàn bà. Sug-nhược về sự phát-dục, sự bần-tinh. Trị sự lanh-dagem về phòng-dục của đàn bà. Đem lại cái « cực-diêm khoái-lạc » cho những người trong tuổi, bởi những nội-hạch của họ bị thiếu chất « DƯ-ÖNG - HUYẾT - TINH ».

Trị các chứng đau mỏi xác thịt, đau lưng ủ tai, bài oải gân cốt, vì phòng sự vô chừng, hoặc vì thuở nhỏ chơi bời vô độ. « Thuốc VẠN - BẢO là sự tông hợp các tinh-chất quý của động-vật, đem bồi bồi những nội-hạch cho nhân loại. Tăng chất « Dưỡng-huệ-tinh » cho óc, cho thận, trung-dai của đàn ông và buồng trứng của đàn bà.

Thuốc VẠN-BẢO làm cho đàn ông lớn tuổi lấy lại cái sức mạnh như hồi niên thiếu, làm cho đàn bà lớn tuổi có lại cái sắc đẹp, da hết nhăn, thịt săn, vú nở v. v...

Thuốc VẠN-BẢO có đủ tánh chất khêu động, làm sống dậy những tể-bảo tâ-ủ-rũ khô héo của những người già-hóp, rồi làm cho tươi trẻ lên. Nhơn đó con người đang phiền muộn, chán ngán, cảm thấy sống lại cảnh đời vui vẻ, ân-ái mặn nồng, siêng làm việc, thích phân đấu.

Khi mua nên nói rõ thứ đàn ông hay đàn bà.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.00 1 hiệp là 4 hộp 15p.00
(Gói lanh hóa giao ngắn)

Tổng phát hành phía Bắc: **VAN HOA**
8 Hàng Ngang HANOI

Tổng phát hành miền Nam: **VÔ - ĐÌNH - DÂN**
323 Marins Cholon, và các phân cuộc

Hai nơi trên đây có trữ 3 thứ thuốc có danh của Phục-Hưng Y-Quán là thuốc Ho, Biểu-xinh và CA-tinh, mỗi hộp 1p.00

VIÊN ĐÔNG LẬP BỒN

Hội Đông-Pháp vồ danh hồn vốn 4.000.000 phat lóng, một phần tư đã góp v. Công ty hành động theo chí dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 43.

Món tiền lưu trú: 980.800p.87

Tính đến ngày 31 Décembre 1937 đã hoàn vốn lại cho người đã góp

HỘI ĐÔNG PHÁP SÁNG LẬP NÊN RỜI HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN

Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
BẤT BỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI QUẢN LÝ Ở SAIGON
30-32 Phố Paul-Berit — Giác nói số 892 68, đường Kinh-Lập — Giác nói số 34/2

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng DÉCEMBRE 1938) là: 995.150p.85

KỶ XÔ SỐ THỨ SAU MƯƠI SÁU Những số trúng giải
30 JANVIER 1939

xổ hối chín giờ sáng tại sở Quản lý ở số 68, đường Kinh-Lập, SAIGON
Do ông Plaveret Giám-đốc hội Séquanise ở Paris chủ tọa, các ông Lưu Văn Lang, kỹ sư sở Công chính, Phúc Thịnh, bán hàng tơ lụa ở phố Lê Lai, Saigon dự tọa.

Những phiếu
trúng
nhân
theo số đã quay
ở bánh xe ra

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ

SỐ TIỀN HOÀN VỐN

CÀI CHÌNH — Về tờ xô số tháng Décembre 1938 số phiếu 67.965 của M. Lý thương Kiet đã hoàn lại 500p thi nay là bộ 2 phiếu 500p
59 666-A & B — Vì các phiếu đó không gộp tiền không sòng phẳng, không được hưởng xô số.

TARIF "A"

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1954-1500-
1053-24-2367-1063-141-2885-2968-1375-1118-2445-
2814-345-2261-164-2773-2245-2236-635-2342-49-
2839-2466-1754.

26.968 M. Ng. manh Tuong, 26 rue Monseigneur Dequier, Hanoi, phiếu 400p

28.375-PU M. Tran van Thuy, chủ kip ở Gia, Saigon, phiếu PU 500p

57.635 Mme Phạm thi Hoe, C/o M. Dang, tông sư ở bộ Tài chính, Hué, phiếu 500p

71.466 M. Phạm van Cat, làng Dao Tu, Ung-hòa, Hadong, phiếu 500p

73.754 Phiếu này chưa phát hành.

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phần
Những số đã quay ở bánh xe ra: 18060-23282.

Phiếu này xóa bỏ ở Hanoi

Lần mở thứ hai: Hoàn nguyễn vốn
Những số đã quay ở bánh xe ra: 1656-4110-
765-158-1241-1470-2711-240-2086-115-1676-816-
2238-68-2240-1154-953-69-983.

9.158 M. Mg. v. Sam, 9 phố Bonnard Saigon, phiếu 1000p
Phiếu này không phát hành.

Lần mở thứ ba: Khỏi phải đóng tiền tháng
Nhưng người áo tên sau này trúng số miễn
trí giá kẽ ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay

theo giá tiền kẽ ở cột thứ hai
Những số đã quay ở bánh xe ra: 1849-2376-
2054-1942-353-2946-1855-185-867-1750-2716-2037-
1134-1441-1916-2016-1834-1925-1039.

10.942 M. Ho viet Tan, thừa phái ở bộ Tài-chính Hué, phiếu 500p

55.039 Phiếu này không phát hành.

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay
dù số bạc nguyên hiện.

Kỳ xô số sau định vào ngày 27 FÉVRIER 1939, hồi 9 giờ sáng tại
Tổng cục (Bất động-sản của Bản-hội) 30-32, Phố Tràng Tiền, HANOI

CÁC NGÀI CÓ MUỐN

Một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải đền dách một số tiền là
Các ngài nên mua ngay thứ **TITRE A** của bồn hôi từ lúc mới mua

VÉ TIẾT - KIỆM MỚI

Người chủ vé gầy vốn bằng cách gộp tiền từng kỳ trong một thời hạn cố định
dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể hành ngay số vốn ra, nếu trúng
trúng ở trong các kỳ xô số hàng tháng, hay cùng lâm đến hết hạn vé.

Ngoài số tiền vốn đã cầm doan, chủ vé còn được hưởng
tiền lời càng ngày, càng tăng lên

Ví dụ: gộp mỗi (một số vốn có bảo đảm
tháng 30\$ để gộp) là nhất là 12.000\$

20. 8.000.
10. 4.000.
5. 2.000.
2.50 1.000.
1.25 500.

Hội cần dùng nhiều đại-tỷ có đủ tư cách

Nước tiêng dòn !

Nhà thuốc "CON CHIM" có 6 thứ thuốc mà truyền
thần dược nước tiêng dòn hay, ai dùng qua chí một
liệu thay rẽ chịu hoặc khỏi ngay.

1. PHÒNG-TÍCH CON-CHIM: 0\$45
2. NGÀ-HƯỚC CON-CHIM: 0\$25
3. HÀM-LÝ CON-CHIM: 0,15
4. NMIE-T-LÝ CON-CHIM: 0,15
5. THUỐC GHE CON-CHIM: 0,15
6. CHINH-KHÌ CON-CHIM: 0,04

THÁP CÁC TỈNH TRUNG-NAM, BẮC-KỲ VÀ CAO-MÊN, LÀO CÓ ĐẠI-LÝ
VŨ-DINH-TÂN 1784 - Lachtray - Haiphong



Sứa

NESTLÉ Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BẢO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Gói xim không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hãng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1 \$0
Ramotte de 100 — quadrillé multiple	1 00
Plumier laqué, couvercle chromos	1 05
Compas sur panoplies : 15 et 4 pièces	0\$65 - 0 48
Compas plats nickelé reversible double usage	1 18
— — — en pochette	2\$85 - 2.20 & 1 55
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'I.D.E.O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Sâm Nhung Bách Bồ Hồng - Khê

Lấy tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bồ quý giá, nên dùng nó dần ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bền trí nhớ lâu, đại tiện nhuận, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cõi khí, tinh đặc, trong khi phòng sự kh盭 thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lanh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Đàn bà dùng được huyết tốt, kinh điều ; bà nào có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bach dai ha) cũng khỏi. Bà nào nuôi con thi lót sứa, có chửa thi khỏe thai. Các cụ già đau lưng đau mông mỏi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở dùng cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sài, bò tì, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bồ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bồ gi hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bồ Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn ; các ông dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiêu với chén nước chè. Mỗi hũ giá 1p.00

Thuoc Hồng - Khê số 47

Thuốc « Trang Dương Kiên Tình đại bồ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiêu, Hải-cầu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vira bồ vira ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu, « bất lực », liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người vô tình lãnh đậm trở nên người da tinh vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả biến nhiên. Muốn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, kiên tình, sinh kh', chữa gãnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng - Khê »

Không chộn lẩn chất thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bồ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ tống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiên nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiên nặng hết 5p.00, 3p.00 là bồ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng - Khê

Giá thép mà buộc ngang trời ! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng lơ ! Hai câu Sâm i-ruyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hễ nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lâu và thuốc giang-mai ; ai bị lận không cùi mới hay kinh niêm uống thuốc lận Hồng-Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng khỏi rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cùi về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai Hồng-khê số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ 88, Phố Chợ Hôm, Hanoi (Roule de Hué)

Xem mạch cho đau, bốc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoàn, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chưa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thí thuốc của nhà thuốc Hồng-khê dự Hội-chợ Haiphong năm 1937 được ban Toàn-quyền và quan Thống-sử ban khen, các báo tây, nam tỏ lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp tài năng » tại Hội-chợ Hué. Kỷ dấu xảo công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sử ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có biểu 2 cuốn sách thuốc : « Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cầm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-ly, mua thuốc Hồng-khê xin nhận ký dấu hiệu Phật 12 tay.

MA DEUXIÈME TOURNÉE EN COCHINCHINE

Vừa rồi tôi lại vào Nam-kỳ là vì có nhiều thân chủ biên thư yêu cầu muốn hội kiến cùng tôi để nhờ tôi xét cục - địa, phong thủy và mồ mả lèn cho. Bởi vậy tôi đi tới đâu cũng không dám báo cáo e chảng dù ngày giờ mà tiếp các quý ông, quý bà; thế mà cũng làm người hâm mộ tài tôi, cố sục kiếm cho được để gửi chữ ký, nhưng tôi về tới nhà thì Tết rồi, không làm quy kỳ kịp, vậy cảm phiền mẩy quý bà, quý ông hãy gắng chờ, tôi dầm tháng giêng sẽ nhận dù cả.

NẾU AI !!

Muốn biết số mạng và gia đạo thì lại gởi
chữ ký tên tuổi và mandat 9 các hoặc 15
con cò 6 xu về cho tôi.

Mtre KHANHSON
36 JAMBERT - HANOI



A VIS IMPORTANT — Khi tôi đi có 3
người thư ký theo làm việc thì nay có
một người là M. Lưu nguyên Khoa xin
thôi ở lại Saigon, vág tôi xin báo cáo
cùng bà con biết từ nay tôi không chịu
trách nhiệm gì về việc của M. Khoa làm.

Tôi xin chân trọng cảm ơn ông bà Bá commis au service agricole đã có mý ý tiếp tôi trong một buổi khiêu vũ rất vui vẻ tại nhà ông. Mấy bạn đồng hương là Mtre Huệ avocat và Mrs Đầu, Đạm commis gressier à Baclieu đã thết tôi một bữa cơm để tỏ tình quyến luyến anh em gặp nhau nơi khách địa; ông bà Thomas Dạt chủ nhà máy say gạo ở Càmau đã hết lòng đón rước tôi, và mấy quý ông, quý bà & Bentre và Tranh... tôi rất mong được tái ngộ.

Vị cứu tinh của các bệnh nhơn
HOA LIỀU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN sô I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh
phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai
Hạch xoài, Còt khí, Sang độc v.v... chặng luận
là lâu, mau, đau cho độc nhập cót đi nữa
thuộc SƯU ĐỘC BÁ ỦNG HOÀN cũng tòng lối
gốc độc ra đứt tuyệt, khòi cân trừ càng
không hại sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ONG-TIEN**
11, Rue de la Soie, Hanoi